

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI
KHOA: KẾ TOÁN – TÀI CHÍNH



BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

NHIỆM VỤ: KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ PHẢI THU
KHÁCH HÀNG TẠI CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV
TÂN THÀNH THẮNG

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Bích Tâm
Sinh viên thực hiện : Huỳnh Nhật Linh
Lớp : 17KD15.1

Đà Nẵng, tháng 12/2025

LỜI CẢM ƠN

Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay, việc có được một nghề nghiệp phù hợp là vấn đề hết sức quan trọng. Cũng chính vì thế, mỗi sinh viên đều phải lựa chọn cho mình những ngành nghề có thể đáp ứng nhu cầu việc làm của xã hội đồng thời cũng thỏa mãn sở thích của bản thân. Mặc dù các ngành nghề rất đa dạng để lựa chọn nhưng chúng em đã chọn ngành học Kế toán doanh nghiệp. Qua thời gian học tập tại Trường Cao đẳng Thương mại, chúng em đã hiểu biết hơn về ngành học của mình và sự hiểu biết đó đã được vận dụng vào thực tiễn, củng cố hơn trong thời gian em thực tập tại Công ty TNHH SX TM và DV Tân Thành Thắng.

Qua đây, em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến:

- ✓ Ban giám hiệu, các thầy cô Trường Cao đẳng Thương mại đã tạo điều kiện để chúng em có thể học tập, thu nhận những kiến thức nền tảng cũng như chuyên sâu về ngành học của mình; giúp chúng em có được những bài học, kinh nghiệm sống quý báu thực sự hữu ích cho bản thân.
- ✓ Cô Trần Thị Bích Tâm đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo và góp ý trong suốt quá trình em làm báo cáo.
- ✓ Ban lãnh đạo, tập thể nhân viên đặc biệt là phòng Kế toán Công ty TNHH SX TM và DV Tân Thành Thắng đã hết lòng giúp đỡ, cung cấp những thông tin, số liệu cần thiết để em có thể hoàn thành bài báo cáo.

Mặc dù đã rất cố gắng nhưng do thời gian còn hạn chế và vốn kiến thức chưa thực sự vững chắc nên em không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Em rất mong nhận được những ý kiến góp ý của cô cùng các anh chị tại phòng Kế toán để bài báo cáo được hoàn thiện hơn. Em xin chân thành cảm ơn!

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 12 năm 2025

Sinh viên thực tập

Huỳnh Nhật Linh

DANH MỤC HÌNH VẼ

STT	Hình vẽ sử dụng	Trang
1	Sơ đồ 1.1: Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6
2	Sơ đồ 1.2: Kế toán giá vốn hàng bán	7
3	Sơ đồ 1.3: Kế toán phải thu khách hàng	8
4	Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy quản lý	11
5	Sơ đồ 2.2: Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty	12
6	Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán trên máy vi tính	13
7	Sơ đồ 2.4: Sơ đồ quy trình kế toán bán hàng và phải thu khách hàng	17

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

STT	Các từ viết tắt sử dụng	Diễn giải
1	HĐ GTGT	Hóa đơn giá trị gia tăng
2	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
3	CP	Cổ phần
4	DN	Doanh nghiệp
5	TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt
6	TSCĐ	Tài sản cố định
7	TT	Thông tư
8	BTC	Bộ tài chính
9	HBBTL	Hàng bán bị trả lại
10	CKTM	Chiết khấu thương mại
11	GGHB	Giảm giá hàng bán

MỤC LỤC

DANH MỤC HÌNH VẼ.....	i
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	ii
MỤC LỤC	iii
CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ PHẢI THU KHÁCH HÀNG	
KHÁCH HÀNG	1
1.1. Cơ sở lý thuyết về bán hàng và phải thu khách hàng	1
1.1.1. Khái niệm của kế toán bán hàng và phải thu khách hàng.....	1
1.1.1.1. Khái niệm bán hàng.....	1
1.1.1.2. Khái niệm phải thu khách hàng.....	1
1.1.2. Nguyên tắc kế toán bán hàng và phải thu khách hàng	1
1.1.2.1. Nguyên tắc kế toán bán hàng	1
1.1.2.2. Nguyên tắc kế toán phải thu khách hàng	2
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán bán hàng và phải thu khách hàng.....	3
1.1.3.1. Nhiệm vụ của kế toán bán hàng	3
1.1.3.2. Nhiệm vụ của kế toán phải thu khách hàng.....	3
1.2. Nội dung, nhiệm vụ kế toán bán hàng và phải thu khách hàng.....	4
1.2.1. Tiếp nhận, lập chứng từ kế toán.....	4
1.2.2. Tài khoản kế toán sử dụng.....	4
1.2.3. Trình tự kế toán	6
1.2.3.1. Sơ đồ kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6
1.2.3.2. Sơ đồ giá vốn hàng bán	8
1.2.3.3. Sơ đồ phải thu của khách hàng	9
1.2.4. Lập sổ kế toán	10
CHƯƠNG II: TÌNH HÌNH THỰC TẾ VỀ KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ PHẢI THU KHÁCH HÀNG TẠI CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG.....	
2.1. Tổng quan về Công Ty TNHH SX TM và DV Tân Thành Thắng	11
2.1.1. Thông tin chung	11
2.1.1.1. Quá trình thành lập	11
2.1.1.2. Chức năng và nhiệm vụ	11

2.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và hình thức kế toán	12
2.1.2.1. Tổ chức bộ máy quản lý.....	12
2.1.2.2. Tổ chức bộ máy kế toán.....	14
2.1.2.3. Hình thức kế toán tại doanh nghiệp	15
2.1.3. Lĩnh vực hoạt động.....	17
2.1.4. Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh.....	17
2.2. Thực trạng kế toán bán hàng và phải thu khách hàng tại Công ty TNHH SX	
TM và DV Tân Thành Thắng.....	18
2.2.1. Quy trình kế toán bán hàng và phải thu khách hàng	18
2.2.2. Tiếp nhận, lập chứng từ	18
2.2.2.1. Chứng từ kế toán	18
2.2.2.2. Tài khoản kế toán sử dụng.....	48
2.2.2.3. Lập sổ kế toán.....	48
2.2.3. Nhận xét	65
2.2.3.1. Về chấp hành chế độ, chính sách kế toán.....	65
2.2.3.2. Về phân công nhiệm vụ.....	66
2.2.3.3. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán.....	66
CHƯƠNG III: BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ PHẢI	
THU KHÁCH HÀNG TẠI CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH	
THẮNG.....	67
3.1. Những điểm giống và khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn kế toán bán hàng	
và phải thu khách hàng	67
3.1.1. Điểm giống nhau	67
3.1.2. Điểm khác nhau.....	67
3.2. Bài học kinh nghiệm của bản thân khi thực hiện kế toán bán hàng và phải	
thu khách hàng	67
3.2.1. Về kiến thức	67
3.2.2. Về kỹ năng.....	67
3.2.3. Về thái độ	68
3.3. Đề xuất, kiến nghị với nhà trường khi tổ chức giảng dạy phần hành kế toán	
bán hàng và phải thu khách hàng	68

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ NHIỆM VỤ KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ PHẢI THU KHÁCH HÀNG

1.1 Cơ sở lý thuyết về bán hàng và phải thu khách hàng

1.1.1. Khái niệm của kế toán bán hàng và phải thu khách hàng

1.1.1.1. Khái niệm bán hàng

- Bán hàng là quá trình doanh nghiệp chuyển quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ cho khách hàng, đồng thời thu về doanh thu hoặc các lợi ích kinh tế khác theo thỏa thuận.

- Xét về góc độ kinh tế: Bán hàng là hoạt động trao đổi giá trị trong nền kinh tế thị trường, nơi hàng hóa – dịch vụ được chuyển từ người sản xuất sang người tiêu dùng, kèm theo dòng tiền hoặc các lợi ích kinh tế khác.

- Xét về góc độ xã hội: Bán hàng không chỉ là giao dịch kinh tế mà còn là quá trình đáp ứng nhu cầu của con người, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và điều chỉnh quan hệ xã hội trong thị trường.

1.1.1.2. Khái niệm phải thu khách hàng

- Phải thu khách hàng là các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ.

1.1.2. Nguyên tắc kế toán bán hàng và phải thu khách hàng

1.1.2.1. Nguyên tắc kế toán bán hàng

- Doanh thu chi phí tạo ra các khoản doanh thu phải tuân theo nguyên tắc phù hợp nhưng đôi khi nguyên tắc phù hợp trong kế toán sẽ bị trái ngược với nguyên tắc thận trọng. Lúc này kế toán cần căn cứ vào bản chất để có thể xác định được giao dịch một cách chính xác và hợp lý nhất.

- Doanh thu hoặc lãi lỗ chỉ chưa xác định được khi doanh nghiệp còn có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ trong tương lai (Trừ các nghĩa vụ bảo hành cơ bản nhất), và chắc chắn chưa thu được lợi ích kinh tế. Việc phân loại các khoản lỗ hoặc lãi không phụ thuộc vào dòng tiền đã phát sinh hay chưa.

- Doanh thu không bao gồm các khoản thu hộ bên thứ ba: Các loại thuế gián thu (thuế GTGT, thuế bảo vệ môi trường, thuế xuất nhập khẩu, thuế TTĐB), số tiền người bán

hàng đại lý thu hộ cho bên chủ hàng chính, các khoản phụ thu bên ngoài giá bán đơn vị không được hưởng hoặc các trường hợp khác.

- Thời điểm để ghi nhận doanh thu kế toán và doanh thu thuế có thể khác nhau tùy trường hợp. Doanh thu dùng để xác định số thuế phải nộp theo quy định. Còn doanh thu kế toán dùng để lập báo cáo tài chính phải tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định.

Và tùy trường hợp không cần phải giống với số đã ghi trên hóa đơn bán hàng.

- Khi luân chuyển các hàng hóa hay dịch vụ giữa các đơn vị hạch toán nội bộ: tùy theo các địa điểm và đặc biệt hoạt động, doanh nghiệp có thể quyết định việc ghi nhận doanh thu tại các đơn vị. Nếu có sự gia tăng trong giá trị sản phẩm mà không cần phải theo các chứng từ đi kèm. Khi lập báo cáo tài chính, tất cả các khoản doanh thu giữa các đơn vị nội bộ phải được loại trừ.

- Doanh thu được ghi nhận là doanh thu của kì được báo cáo. Những tài khoản nào không có số dư, đến cuối kì kế toán bắt buộc phải chuyển doanh thu để có được kết quả kinh doanh chính xác nhất.

1.1.2.2. Nguyên tắc kế toán phải thu khách hàng

- Phải mở sổ chi tiết theo từng đối tượng phải thu, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kì hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) và theo dõi chi tiết theo từng lần thanh toán.

- Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.

- Định kì tiến hành kiểm tra đối chiếu khoản phải thu đối với những khách hàng có giao dịch thường xuyên hoặc có số dư Nợ lớn.

- Phải tiến hành phân loại nợ: đúng hạn, quá hạn, nợ khó đòi có khả năng không thu hồi được để có căn cứ trích lập dự phòng nợ khó đòi và có biện pháp xử lý đối với khoản nợ phải thu không đòi được.

- Phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu của khách hàng theo từng loại nguyên tệ, theo nguyên tắc:

+ Bên Nợ TK 131 qui đổi ra VND theo tỉ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh (là tỉ giá mua của ngân hàng thương mại nơi chỉ định khách hàng thanh toán)

Riêng trường hợp nhận trước của người mua, khi đủ điều kiện ghi nhận doanh thu thì bên Nợ của TK 131 áp dụng tỉ giá ghi sổ thực tế đích danh đối với số tiền đã nhận trước.

+ Bên Có TK 131 qui đổi ra VND theo tỉ giá ghi sổ thực tế đích danh cho từng đối tượng khách nợ. Trường hợp khách nợ có nhiều giao dịch thì tỉ giá thực tế đích danh được xác định là tỉ giá bình quân gia quyền di động các giao dịch của khách nợ đó

+ Doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản phải thu của KH có gốc ngoại tệ tại tất cả các thời điểm lập BCTC theo qui định của pháp luật.

- Tỉ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại khoản phải thu của khách hàng là tỉ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm lập BCTC.

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán bán hàng và phải thu khách hàng

1.1.3.1. Nhiệm vụ của kế toán bán hàng

- Ghi chép, phản ánh kịp thời, chính xác và đầy đủ toàn bộ tình hình bán hàng của doanh nghiệp trong kỳ, cả về giá trị và số lượng hàng hóa, dịch vụ bán ra trên tổng số và trên từng loại mặt hàng, từng phương thức bán hàng.
- Tính toán và phản ánh chính xác tổng giá trị thanh toán của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ, thuế GTGT đầu ra của từng nhóm mặt hàng khác nhau, từng hóa đơn bán hàng hay từng khách hàng...
- Xác định chính xác giá mua thực tế của lượng hàng hóa đã được tiêu thụ, đồng thời phân bổ chi phí mua hàng cho hàng tiêu thụ nhằm xác định kết quả bán hàng.
- Tập hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời các khoản chi phí bán hàng thực tế đã phát sinh trong kỳ và kết chuyển (hay phân bổ) chi phí bán hàng cho hàng tiêu thụ, làm căn cứ để xác định kết quả kinh doanh.
- Cung cấp thông tin cần thiết về tính hình bán hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho việc chỉ đạo và điều hành hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

1.1.3.2. Nhiệm vụ của kế toán phải thu khách hàng

- Thực hiện nghiệp vụ thu tiền: của các cổ đông, thu hồi công nợ, nhận thu tiền của thu ngân hàng ngày. Theo dõi thanh toán qua thẻ của khách hàng. Theo dõi công nợ của cổ đông, khách hàng, nhân viên và đơn đốc thu hồi nợ. Theo dõi tiền gửi ngân hàng.

- Theo dõi việc quản lý quỹ tiền mặt: Kết hợp với thủ quỹ thực hiện nghiệp vụ thu chi theo quy định, in báo cáo tồn quỹ, tiền mặt hàng ngày cho giám đốc, đối chiếu kiểm tra tồn quỹ cuối ngày với thủ quỹ.
- Theo dõi và báo cáo quản lý các khoản thu – chi, lập các báo cáo, in chứng từ, sổ sách có liên quan trình cấp trên định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo tình hình công nợ với khách hàng, nhà cung cấp cho ban lãnh đạo, đối chiếu công nợ với khách hàng, nhà cung cấp.

1.2 . Nội dung nhiệm vụ kế toán bán hàng và phải thu khách hàng

1.2.1. Tiếp nhận, lập chứng từ kế toán

- Chứng từ tiếp nhận

+ Giấy báo Có

- Chứng từ kế toán lập

+ Phiếu thu

+ Hóa đơn giá trị gia tăng

+ Biên bản hàng bán bị trả lại

+ Phiếu xuất kho

1.2.2. Tài khoản kế toán sử dụng

- Chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng tuân thủ thông tư 133/2016/TT-BTC
- Tài khoản tổng hợp :

a. TK 131 – Phải thu của khách hàng

- Công dụng: Dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ.

- Nội dung và kết cấu:

Nợ	TK 131 – Phải thu của khách hàng	Có
SPS: <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính. - Số tiền thừa trả lại khách hàng. - Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam). 	SPS: <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền khách hàng đã trả nợ. - Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng. - Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao hàng và khách hàng có khiếu nại. - Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT). 	
SD: Số tiền còn phải thu của khách hàng.		

b. TK 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Công dụng: Dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán.

- Nội dung và kết cấu:

Nợ	TK 511-Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Có
SPS: <ul style="list-style-type: none"> - Các khoản thuế gián thu phải nộp (Giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt, xuất khẩu, bảo vệ môi trường). - Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ. - Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ. - Kết chuyển doanh thu thuần để xác định kết quả kinh doanh. 	SPS: <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán. 	

c. TK 632 – Giá vốn

- Công dụng : Phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán trong kỳ.

- Nội dung và kết cấu:

Nợ	TK 632 – Giá vốn hàng bán	Có
SPS: + Trị giá bán của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ. + Các khoản hao hụt của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm của cá nhân gây ra. + Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho năm nay lớn hơn số dự phòng năm trước chưa sử dụng hết). + Số khấu hao bất động sản đầu tư trích lập trong kỳ. + Số phát sinh từ nghiệp vụ cho thuê.		SPS: + Kết chuyển giá vốn của sản phẩm hàng dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. + Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh. + Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (Chênh lệch giữa số dự phòng lập năm nay nhỏ hơn đã lập năm trước). + Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.

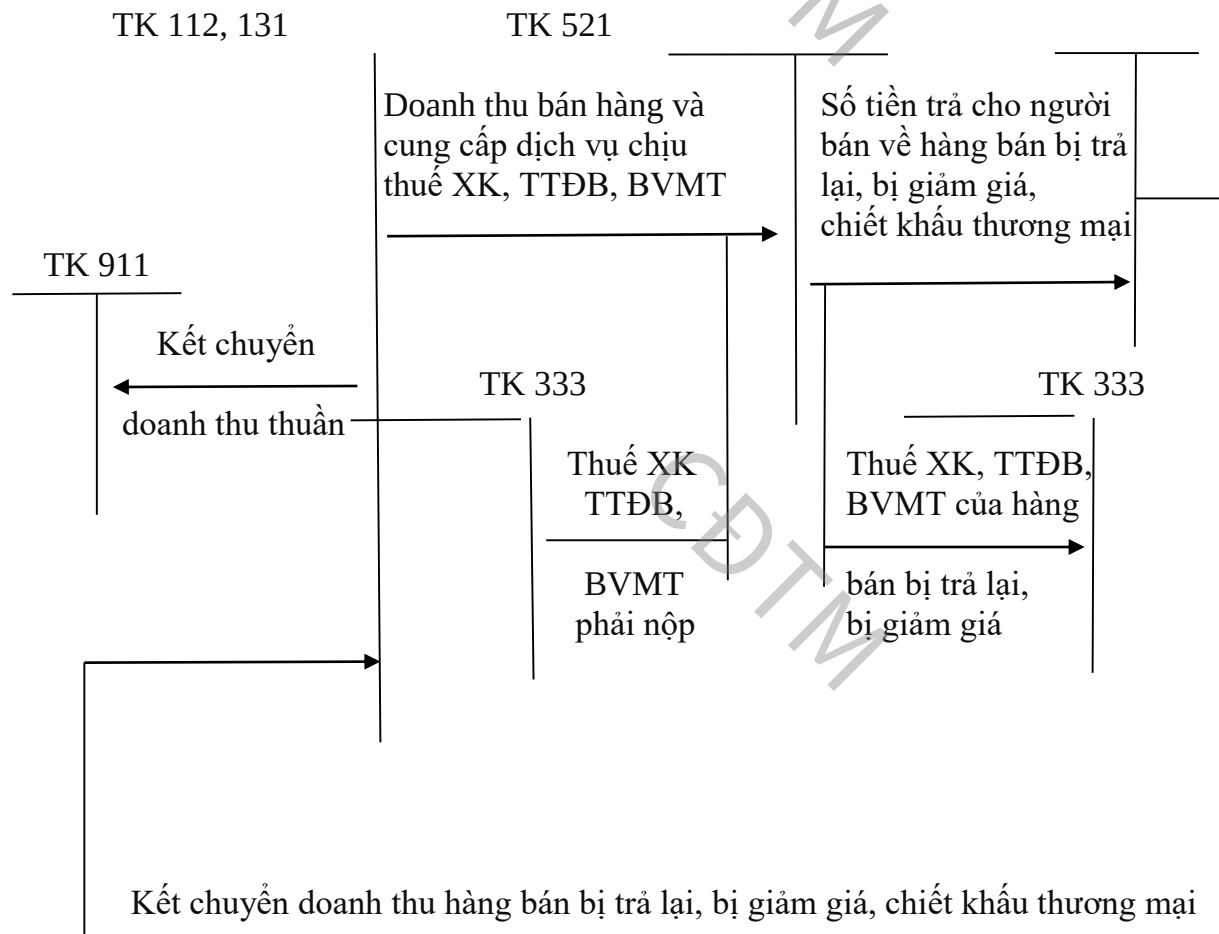
1.2.3. Trình tự kế toán

1.2.3.1. Sơ đồ kế toán Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

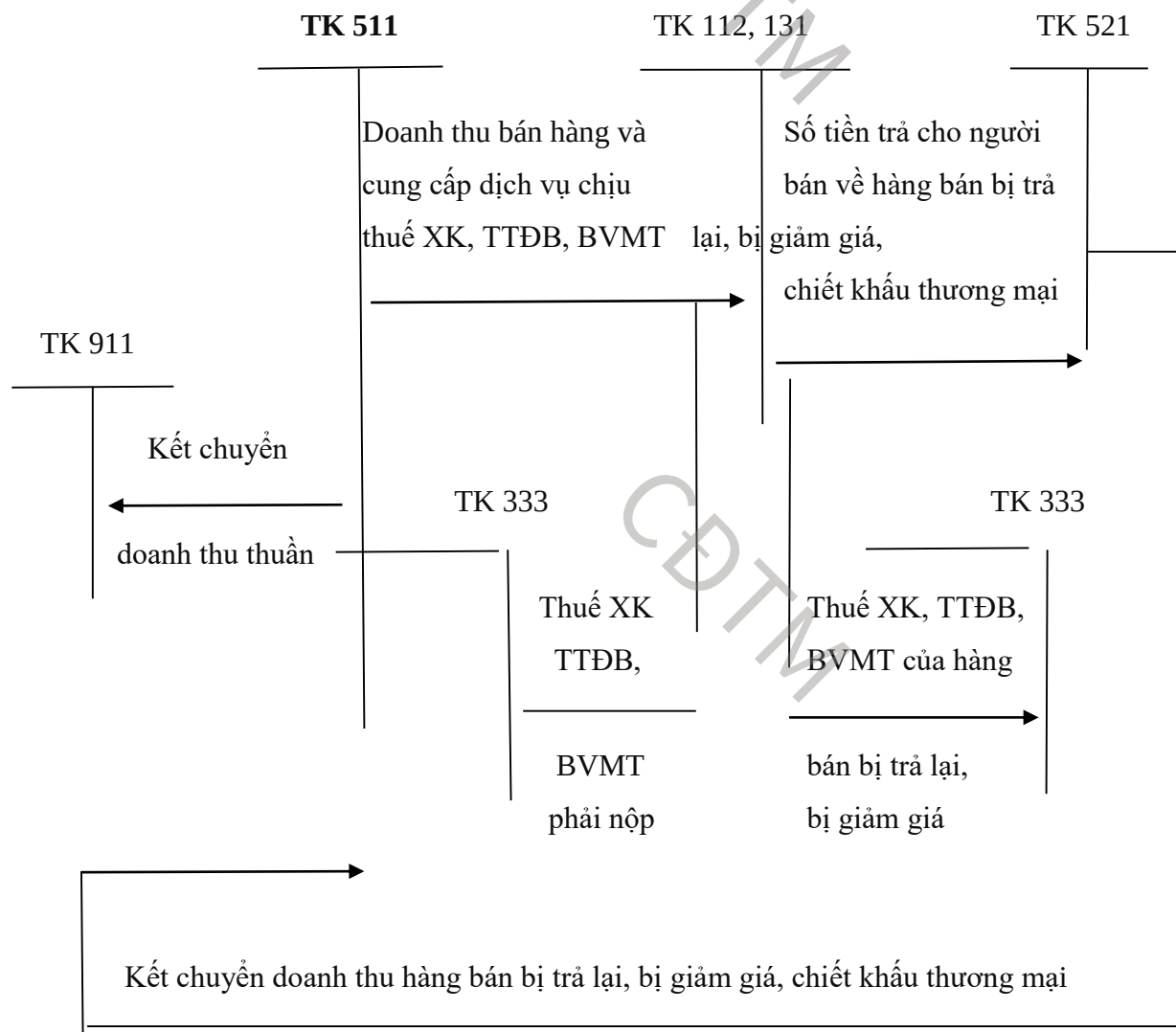
CĐTM

CĐTM

CĐTM



Sơ đồ 1.1: Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ



Sơ đồ 1.1: Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.3.2. Sơ đồ kế toán Giá vốn hàng bán

TK 154,155,156,157

TK 632

TK 911

Trị giá vốn của SP, HH

Kết chuyển GVHB và các chi

Dịch vụ xuất bán

phí khi xác định KQKD

TK 138,152,
153,155,156

TK 155,156

Phản hao hụt, mất mát hàng
tồn kho

Hàng bán bị trả lại nhập kho

1.2.4. Lập sổ kế toán

a. Sổ kế toán chi tiết

+ Sổ chi tiết TK 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”

+ Sổ chi tiết TK 131 “Phải thu khách hàng”

b. Sổ kế toán tổng hợp

- *Hình thức kế toán Nhật ký chung:*

+ Sổ nhật ký chung, Sổ cái TK 511, TK 155, TK 131, TK 111, TK 112, TK 156

+ Sổ kế toán chi tiết: Sổ chi tiết TK 511, TK 156, TK 155, TK 131

- *Hình thức kế toán nhật ký - sổ cái:*

+ Sổ kế toán tổng hợp: Nhật ký- sổ cái, Sổ cái TK 511, TK 156, TK 155, TK 131, TK 111, TK 112

+ Sổ kế toán chi tiết: Sổ chi tiết TK 511, TK 156 TK 155, TK 131

- *Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:*

+ Sổ kế toán tổng hợp: Chứng từ ghi sổ, Sổ cái TK 511, TK 156, TK 155, TK 131, TK 111, TK 112

+ Sổ kế toán chi tiết: Sổ chi tiết TK 511, TK 156, TK 155, TK 131

- *Hình thức kế toán nhật ký- chứng từ*

+ Sổ kế toán tổng hợp: Nhật ký- chứng từ, Sổ cái TK 511, TK 156, TK 155, TK 131, TK 111, TK 112

+ Sổ kế toán chi tiết: Sổ chi tiết TK 511, TK 156 TK 155, TK 131

-*Hình thức kế toán máy*

+ Sử dụng phần mềm kế toán MISA in ra sổ kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ

CHƯƠNG II: TÌNH HÌNH THỰC TẾ CÔNG TÁC KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ PHẢI THU KHÁCH HÀNG TẠI CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG

2.1. Tổng quan về Công ty TNHH SX TM và DV Tân Thành Thắng

2.1.1. Thông tin chung

2.1.1.1. Quá trình thành lập Công ty TNHH SX TM và DV Tân Thành Thắng

- Công ty TNHH SX TM và DV Tân Thành Thắng được thành lập và chính thức đi vào hoạt động vào ngày 21 tháng 05 năm 2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số

4000463485 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Quảng Nam cấp, với tên gọi và thông tin như sau:

- Tên công ty: CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
- Tên quốc tế: TAN THANH THANG CO LTD
- Mã số thuế: 4000463485
- Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Lộc, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Quản lý bởi: Chi cục thuế Cơ sở 6 – Thành phố Đà Nẵng
- Lĩnh vực/ ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, gia công bề mặt các loại ván gỗ
- Năm tài chính: 01/01/2024 – 31/12/2024
- Chế độ kế toán áp dụng: theo TT 133/2016/TT-BTC
- Phương pháp kê khai thuế: theo phương pháp khấu trừ
- Đồng sử dụng trong giao và lập Báo cáo tài chính: Việt Nam đồng

2.1.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của Công ty TNHH SX TM và DV Tân Thành Thắng

a. Chức năng

- Tổ chức sản xuất và gia công bề mặt ván gỗ (cắt, mài, ép, phủ, sơn...) phục vụ nhu cầu xây dựng, nội thất và trang trí.
- Thực hiện thương mại – mua bán và phân phối các loại ván gỗ, phụ liệu và sản phẩm gỗ hoàn thiện.
- Cung cấp dịch vụ tư vấn, thiết kế, xử lý kỹ thuật liên quan đến bề mặt ván gỗ theo yêu cầu khách hàng.
- Tạo ra sản phẩm chất lượng, nâng cao giá trị sử dụng của gỗ, góp phần phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ.

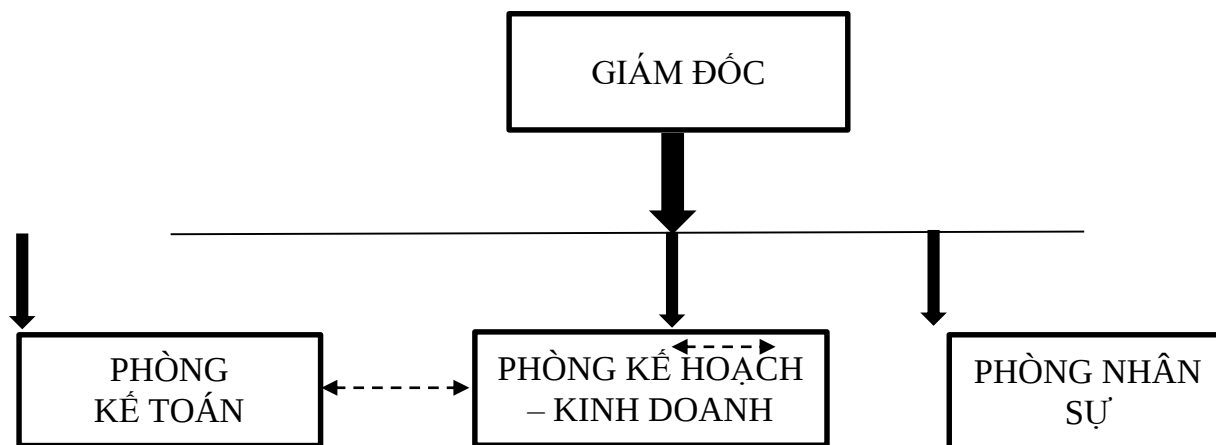
b. Nhiệm vụ

- Sản xuất và gia công các loại ván gỗ đúng quy cách, đảm bảo chất lượng, mẫu mã và tiến độ giao hàng cho khách hàng.
- Đổi mới công nghệ và cải tiến kỹ thuật trong quá trình sản xuất để nâng cao hiệu quả và giảm chi phí.
- Quản lý tốt nguyên vật liệu và nguồn lực, hạn chế hao hụt, lãng phí trong quá trình sản xuất.
- Thực hiện nghĩa vụ thuế và pháp luật, bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất gỗ.
- Đảm bảo an toàn lao động, chăm lo đời sống và quyền lợi cho cán bộ công nhân viên.

2.1.2 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán và hình thức kế toán

2.1.2.1. Tổ chức bộ máy quản lý

a. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý



Hình 2.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý

Ghi chú:  Quan hệ chỉ đạo
 Quan hệ phối hợp

b. Nhiệm vụ của từng bộ phận

- Giám đốc: Là người đứng đầu, chịu trách nhiệm quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động của công ty. Giám đốc xây dựng chiến lược phát triển, lập kế hoạch kinh doanh và quyết định các vấn đề quan trọng về sản xuất, tài chính, nhân sự. Đồng thời, Giám đốc giám sát hiệu quả làm việc của các phòng ban, ký kết hợp đồng lớn, đại diện công ty làm việc với đối tác và cơ quan nhà nước. Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh và đảm bảo công ty hoạt động đúng pháp luật, ổn định và phát triển bền vững.

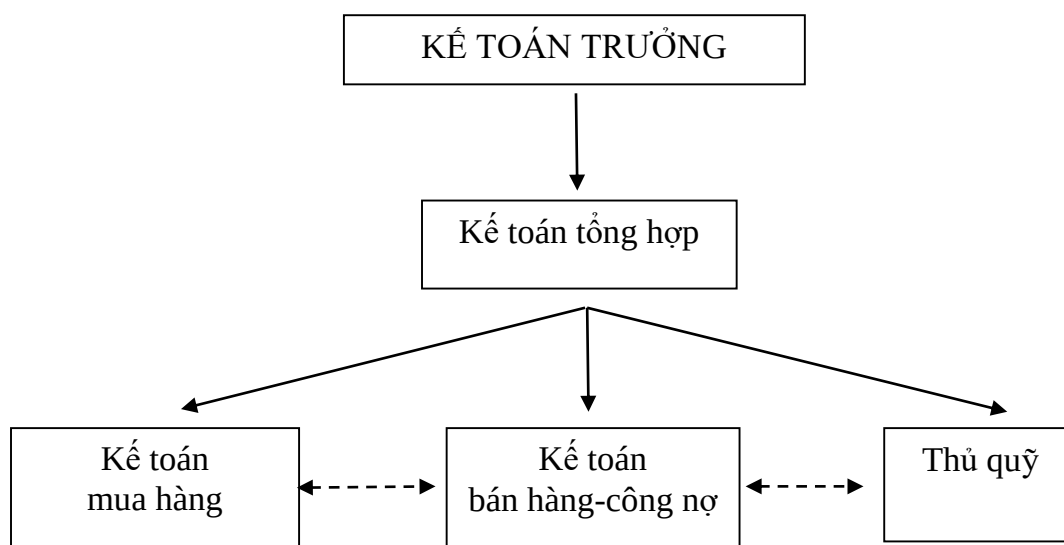
- Phòng kế toán: Có nhiệm vụ ghi chép, kiểm tra và quản lý toàn bộ các hoạt động tài chính của công ty. Bộ phận này theo dõi thu – chi, quản lý quỹ tiền mặt và đối chiếu công nợ với khách hàng, nhà cung cấp. Kế toán cũng lập hóa đơn, kiểm soát chứng từ, tính lương cho nhân viên và theo dõi tài sản, hàng tồn kho. Ngoài ra, phòng còn lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế định kỳ và tham mưu cho ban giám đốc về tình hình chi phí, doanh thu và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Phòng kế hoạch – kinh doanh: Có nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh theo từng giai đoạn, đồng thời theo dõi tiến độ để đảm bảo đáp ứng đơn hàng đúng hạn. Bộ phận này cũng phân tích thị trường, dự báo nhu cầu, quản lý định mức và chi phí nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực. Bên cạnh đó, phòng còn thực hiện tìm kiếm và chăm sóc khách hàng, tiếp nhận và xử lý đơn hàng, đàm phán hợp đồng, theo dõi giao hàng và hỗ trợ sau bán.

- Phòng nhân sự: có nhiệm vụ tuyển dụng và bố trí nhân viên phù hợp cho các bộ phận trong công ty. Phòng theo dõi chấm công, tính lương, quản lý hợp đồng và giải quyết chế độ, phúc lợi cho người lao động. Ngoài ra, Nhân sự cũng xử lý các vấn đề kỷ luật, xây dựng nội quy và tổ chức đào tạo để nâng cao năng lực nhân viên, giúp công ty hoạt động ổn định và hiệu quả.

2.1.2.2. Tổ chức bộ máy kế toán

a. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán



Hình 2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán

Ghi chú: —————> Quan hệ trực tuyến
←-----> Quan hệ chức năng

b. Nhiệm vụ của từng bộ phận kế toán

- Kế toán trưởng: Là người đứng đầu bộ máy kế toán, chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý và điều hành mọi hoạt động tài chính - kế toán của doanh nghiệp. Nhiệm vụ chính của họ bao gồm xây dựng kế hoạch tài chính, kiểm soát chi phí và dòng tiền; hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp số liệu từ các kế toán viên; đồng thời trực tiếp lập và nộp các báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định. Kế toán trưởng cũng là người tư vấn cho Ban Giám đốc về các chiến lược tài chính và đảm bảo mọi hoạt động tuân thủ đúng pháp luật.

- Kế toán tổng hợp: Là trợ thủ đắc lực của Kế toán trưởng, chịu trách nhiệm tập hợp và xử lý các số liệu, nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên toàn công ty. Công việc chính của họ là thu thập, kiểm tra và hạch toán các chứng từ kế toán từ các phần hành khác nhau như bán hàng, mua hàng, kho, tiền lương...; sau đó tổng hợp chúng để lên các sổ cái và sổ tổng hợp. Họ cũng hỗ trợ Kế toán trưởng trong việc lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế và tham gia phân tích số liệu để phục vụ cho công tác quản lý.

- Kế toán mua hàng: Chịu trách nhiệm theo dõi và hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động mua sắm nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ. Công việc chính của họ bao gồm kiểm tra tính hợp lệ của hóa đơn, chứng từ mua hàng; theo dõi sát sao công nợ phải trả cho nhà cung cấp và lập kế hoạch thanh toán; đồng thời phối hợp với thủ kho để đối chiếu số liệu nhập hàng, đảm bảo sự chính xác giữa số lượng, giá trị hàng thực nhận và chứng từ.

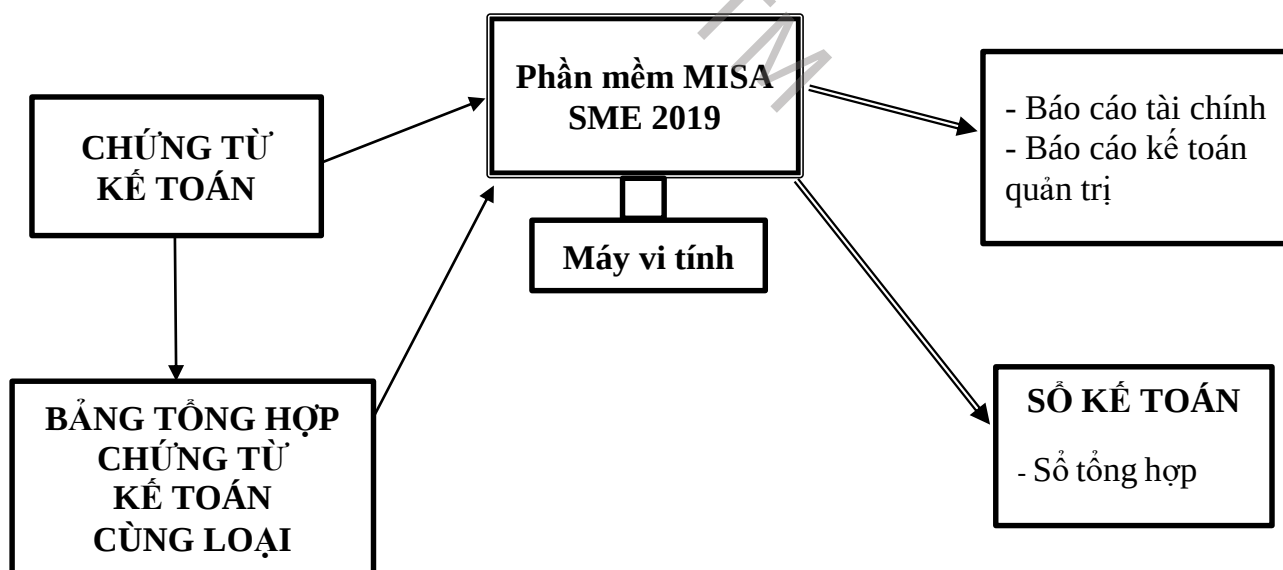
- Kế toán bán hàng – công nợ: Có nhiệm vụ ghi nhận và theo dõi toàn bộ hoạt động bán hàng và các khoản phải thu của công ty. Người đảm nhiệm vị trí này thực hiện lập hóa đơn bán hàng, kiểm tra chứng từ xuất kho và hạch toán doanh thu kịp thời, chính xác. Đồng thời, kế toán theo dõi chi tiết công nợ khách hàng, nhắc nhở và đối chiếu công nợ định kỳ, kiểm soát thời hạn thanh toán để hạn chế nợ quá hạn. Ngoài ra, kế toán còn lập báo cáo doanh thu, công nợ và phối hợp với bộ phận kinh doanh trong việc thu hồi tiền bán hàng, góp phần đảm bảo dòng tiền ổn định cho doanh nghiệp

- Thủ quỹ: Đóng vai trò là "người giữ ví" của công ty, trực tiếp quản lý dòng tiền mặt. Họ thực hiện các nghiệp vụ thu, chi tiền mặt theo đúng quy định khi có phiếu thu, phiếu chi hợp lệ được phê duyệt. Nhiệm vụ quan trọng hàng ngày là phải ghi chép sổ quỹ đầy đủ, rõ ràng và cuối ngày đối chiếu số tồn quỹ thực tế với sổ sách kế toán để đảm bảo tuyệt đối không có sự chênh lệch, cũng như đảm bảo an toàn cho số tiền trong két.

2.1.2.3. Hình thức kế toán tại doanh nghiệp

a. Hình thức kế toán tại doanh nghiệp

- Công ty TNHH TM SX và DV Tân Thành Thắng áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính, sử dụng phần mềm MISA SME 2019 và in sổ sách theo hình thức Chứng



Hình 2.3. Sơ đồ kế toán trên máy vi tính

Ghi chú : - Nhập số liệu hằng ngày

- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm

- Đối chiếu, kiểm tra



b. Trình tự ghi sổ

- Hàng ngày: Kế toán thu thập, kiểm tra chứng từ gốc (hóa đơn, phiếu thu/chi) và nhập liệu các nghiệp vụ phát sinh trực tiếp vào phần mềm. Phần mềm sẽ tự động hạch toán (ghi Nợ/Có) và cập nhật đồng thời vào Sổ Nhật ký và Sổ Cái các tài khoản liên quan.

- Quy trình phần mềm: Khi một nghiệp vụ được nhập liệu, phần mềm kế toán xử lý theo một luồng tự động: Chứng từ -> Sổ Nhật ký -> Sổ Cái -> Báo cáo. Mọi dữ liệu đều được liên thông và cập nhật tức thời, giảm thiểu sai sót so với ghi sổ thủ công.

- Cuối tháng (Công việc định kỳ): Kế toán thực hiện các bút toán điều chỉnh và phân bổ (như khấu hao tài sản, trích trước chi phí), đồng thời tiến hành khóa sổ kỳ kế toán. Phần mềm sẽ tự động tổng hợp số liệu để tính giá vốn, giá thành và lập các báo cáo quản trị nội bộ.

- Việc đối chiếu số liệu: Đây là bước bắt buộc trước khi lập báo cáo. Kế toán đối chiếu số liệu giữa các phần hành, chẳng hạn như đối chiếu số dư tiền mặt với sổ quỹ của thủ quỹ, đối chiếu công nợ với khách hàng/nhà cung cấp, và đối chiếu số liệu tồn kho giữa sổ sách và thực tế.

- Cuối năm: Sau khi khóa sổ kế toán năm và hoàn tất việc đối chiếu, kế toán tiến hành lập đầy đủ hệ thống Báo cáo Tài chính theo quy định (Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh...), in sổ sách, lưu trữ chứng từ và chuẩn bị cho việc quyết toán thuế.

2.1.3. Lĩnh vực hoạt động (sản xuất, kinh doanh, ...)

- Công ty TNHH SX TM và DV Tân Thành Thắng hoạt động chủ yếu các lĩnh vực sau đây:

- + Sản xuất, gia công bề mặt các loại ván gỗ
- + Bán sản phẩm và cung cấp dịch vụ gia công cho đối tác

2.1.4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

Năm 2024

Người nộp thuế:

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG

Mã số thuế:

4000463485

Tên đại lý thuế (nếu có):

Mã số thuế:

x

Hỗ trợ lấy dữ liệu năm trước

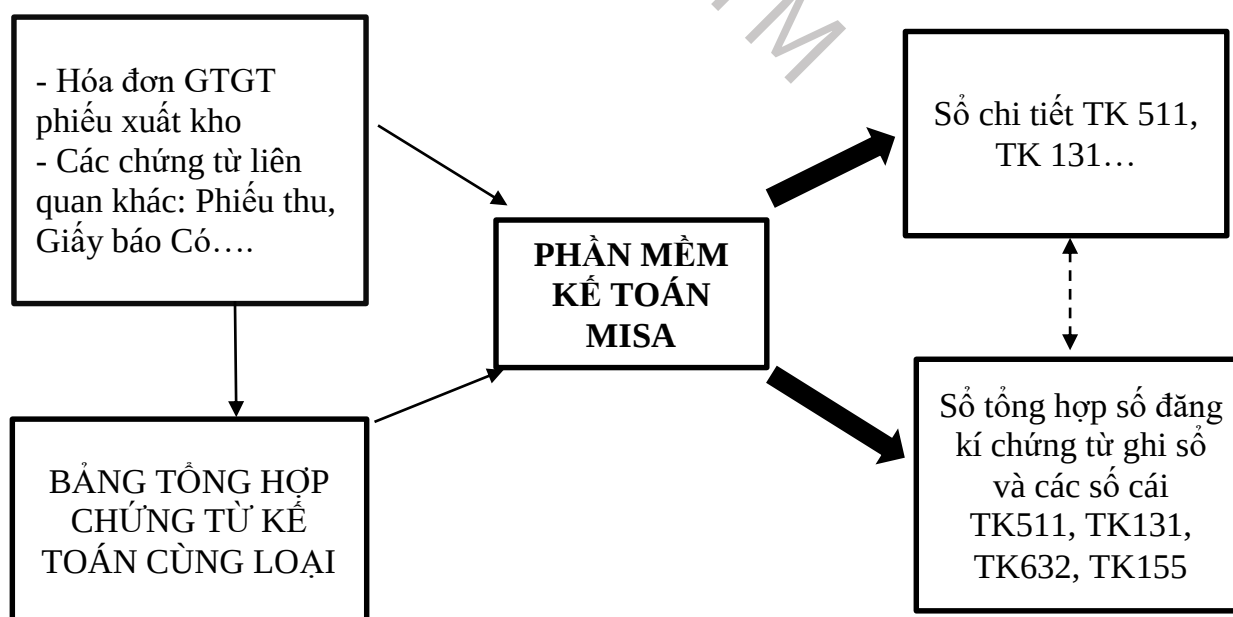
Tích chọn để nhập cột Thuyết minh

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		11,026,347,770	15,580,412,522
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		11,026,347,770	15,580,412,522
4. Giá vốn hàng bán	11		9,728,642,353	14,325,069,443
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1,297,705,417	1,255,343,079
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		260,343	302,506
7. Chi phí tài chính	22		342,715,950	403,447,554
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		342,715,950	403,447,554
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		612,019,447	505,400,779
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		343,230,363	346,797,252
10. Thu nhập khác	31		0	17,727,933
11. Chi phí khác	32		5,827,039	478
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(5,827,039)	17,727,455
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		337,403,324	364,524,707
14. Chi phí thuế TNDN	51		147,187,466	108,187,736
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	60		190,215,858	256,336,971

2.2 . Thực trạng công tác kế toán bán hàng và phải thu khách hàng tại Công ty TNHH SX TM và DV Tân Thành Thắng

2.2.1. Quy trình kế toán bán hàng và phải thu khách hàng



Hình 2.4. Sơ đồ quy trình kế toán bán hàng và phải thu khách hàng tại

Công ty TNHH SM TM và DV Tân Thành Thắng

Ghi chú:	Ghi cuối tháng, quý	—————→
	Ghi hằng ngày	—————→
	Quan hệ đối chiếu	←-----→

2.2.2. Tiếp nhận, lập chứng từ kế toán

2.2.2.1. Chứng từ kế toán

Trong tháng 8 năm 2024, công ty có phát sinh một số nghiệp vụ bán hàng và thanh toán tiền hàng như sau:

a. Nghiệp vụ kế toán bán hàng thu bằng tiền mặt

Nghiệp vụ 1: Ngày 13/08/2024, đơn vị xuất kho bán cho công ty TNHH THC FURNITURE Ván ép 9li AA (1220 x 2440)mm – 1MPLT, Ván ép 12li AA (1220 x 2440)mm – 1MPLT, Với trị giá xuất kho là 17.025.000 đồng, theo phiếu xuất kho số 226/24, giá bán chưa có thuế GTGT là 15.763.889 đồng, thuế suất GTGT 10%. Khách hàng thanh toán ngay bằng tiền mặt (Phiếu thu số 041/24, HĐ GTGT số 100, ký hiệu HĐ:1C24TT)

Khi phát sinh các nghiệp vụ bán hàng, kế toán vào phần mềm Misa ,vào phân hệ bán hàng chọn HĐ , để lập HĐ GTGT số 100.



CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
 Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh
 Quảng Nam, Việt Nam

Mẫu số: 02 - VT
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
 Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 13 tháng 8 năm 2024
 Số: XK226/24

Nợ: 632
 Có: 155

- Họ tên người nhận hàng: CÔNG TY TNHH THC FURNITURE
- Địa chỉ (bộ phận): Thôn Thạch Nhâm Đông - Xã Hòa Nhơn - Huyện Hòa Vang - TP. Đà Nẵng
- Lý do xuất kho: Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 100
- Xuất tại kho (ngăn lò): Thành phẩm

Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Ván ép 9li AA (1220 x 2440)mm - 1 MPLT	VE9AA-1 PLT	Tám	25,0000		306.659,7385	7.666.493
2	Ván ép 12ly (1220x2440)mm - 1 MPLT	VE12-1 MPLT	Tám	20,0000		376.659,7333	7.533.195
	Cộng						15.199.688

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Mười lăm triệu một trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm tám mươi tám đồng chẵn.

- Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày 13 tháng 8 năm 2024

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có
nhu cầu nhập)
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Chữ ký)

(Chữ ký)

(Chữ ký)



TRƯƠNG THỊ SO
RY

NGUYỄN THỊ
THANH THẢO

PHẠM VĂN TÂM

Căn cứ vào HĐ số 100 kế toán vào phần mềm Misa ,vào phân hệ tiền mặt chọn lập phiếu thu ,
 để lập phiếu thu số PT041/24.

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng
Nam, Việt Nam

Mẫu số 01 - TT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

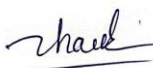
PHIẾU THU
Ngày 13 tháng 8 năm 2024

Quyển số:

Số: PT041/24
Ng: 1111
Có: 5112, 33311

Họ tên người nộp tiền: CÔNG TY TNHH THC FURNITURE
Địa chỉ: Thôn Thạch Nham Đông - Xã Hòa Nhơn - Huyện Hòa Vang - TP.Đà Nẵng
Lý do nộp: Thu tiền bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 100
Số tiền: 17.025.000 VND
Viết bằng chữ: Mười bảy triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn.
Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày...8...tháng...8...năm...2024

Giám đốc (Ký, họ tên)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
 PHẠM VĂN TÁM	 NGUYỄN THỊ THANH THẢO		 TRƯƠNG THỊ SO RY	

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Mười bảy triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn

b. Nghiệp vụ kế toán bán hàng thu bằng tiền gửi ngân hàng

Nghiệp vụ 2: Ngày 17/08/2024, xuất bán cho Công ty TNHH Minh Nhật Tuấn gỗ ghép trị giá 24.408.000đ (đã có thuế GTGT 10%), theo HĐ số 103, tiền hàng khách đã thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng. Trị giá xuất kho, phiếu xuất kho số 234/24. Công ty đã nhận được Giấy báo trong ngày (Giấy báo Có số 347)

Khi phát sinh các nghiệp vụ bán hàng, kế toán vào phần mềm Misa, vào phân hệ bán hàng chọn HĐ, để lập HĐ GTGT số 103

Kế toán vào phần mềm Misa , vào phân hệ kho chọn xuất kho chọn loại phiếu xuất kho là bán hàng vào bán hàng, để lập phiếu xuất kho số 234/24.

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh
Quảng Nam, Việt Nam

Mẫu số: 02 - VT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 17 tháng 8 năm 2024

Nợ: 632

Số: XK234/24

Có: 155

- Họ tên người nhận hàng: CÔNG TY TNHH MINH NHẬT TUẤN
- Địa chỉ (bộ phận): Tổ 8- Khố phố Bình An - Thị trấn Nam Phước - Huyện Duy Xuyên - Tỉnh Quảng Nam
- Lý do xuất kho: Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MINH NHẬT TUẤN theo hóa đơn 103
- Xuất tại kho (ngăn lô): Thành phẩm Địa điểm: _____

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Gỗ ghép 10ly cao su C - 2MPLT	GG10CSC-2MPLT	Tấm	20,0000		399.319,4600	7.986.389
2	Gỗ ghép 12ly CC - 2MPLT	GG12CC-2MPLT	Tấm	10,0000		429.319,4500	4.293.195
3	Gỗ ghép 15ly CC - 2MPL	GG15CC-2MPL	Tấm	20,0000		481.375,1774	9.627.504
Cộng							21.907.088

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Hai mươi một triệu chín trăm linh bảy nghìn không trăm tám mươi tám đồng chẵn.

- Số chứng từ gốc kèm theo: _____

Ngày 17 tháng 8 năm 2024

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

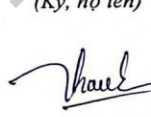
Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có
nhu cầu nhập)
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)









TRƯƠNG THỊ SO
RY

NGUYỄN THỊ
THANH THẢO

PHẠM VĂN TÂM

Khi phát sinh các nghiệp vụ bán hàng, kế toán vào phần mềm Misa ,vào phân hệ tiền gửi chọn lập GBC , để lập GBC số 347.

BIDV		GIẤY BÁO CÓ CREDIT ADVISE		Ngày/Date: 19/08/2024	
				CIF: 12464616	
				Seq: 347	
Chi nhánh/ Branch:		CN HAI VAN PGD NGA BA HUE			
Tên tài khoản/ Account Name:		CTY TNHH SX TM VA DV TAN THANH THANG			
Địa chỉ/ Address:		CUM CONG NGHIEP DAI HIEP XA DAI HIEP H. DAI LOC TINH QUANG NAM VN			
Số tài khoản/ Account No:		5601348228			
(Số tài khoản cũ / Old Account No:		56010001348228)			
Kính gửi/ To		CTY TNHH SX TM VA DV TAN THANH THANG		Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo: Tài khoản của Quý Khách hàng đã được ghi CỎ với nội dung sau: Please note that we have today CREDITED your account with the following entries:	
Ngày hiệu lực Effective Date	Ngày giao dịch Trans Date	Số tiền Amount	Loại tiền Currency	Diễn giải Txn. Description	Giao dịch viên Teller
19/08/2024	19/08/2024 08:25:17	24,408,000.00	VND	REM 9901C1240819000008877 B/O CONG TY TNHH MINH NHAT TUAN F/O-5601348228 CTY TNHH SX TM VA DV TAN THANH THANG DTL5-REF/202408191010011000239901203010 CTY TNHH MINH NHAT TUAN CT VAN GO Bank Charge .00 VAT .00	990XLDTD

Người tạo :AUTO

Chứng từ này được in/chuyển đổi trực tiếp từ hệ thống In sao kê tài khoản khách hàng của BIDV.

c. Nghiệp vụ kế toán bán hàng nhận nợ

- Nghiệp vụ 3: Ngày 07/08/2024 xuất bán Gỗ MDF HMR và Gỗ MDF E2 trị giá 33.736.000 đồng (chưa có thuế GTGT 10%), theo HĐ số 96. Trị giá xuất kho, phiếu xuất kho số 215/24.
- Ngày 11/08/2024 xuất bán Ván ép mặt Birch (1220 x 2440 x 18)mm và Ván ép mặt Birch (1220 x 2440 x 9)mm trị giá 124.000.000 đồng (chưa có thuế GTGT 10%), theo HĐ số 99. Trị giá xuất kho, phiếu xuất kho số 222/24.
 - Ngày 13/08 xuất bán Gỗ cao su 18ly AC -2MPLT, 18ly AC -1MPL, 8ly AC – 2M trị giá 68.050.000 đồng (chưa có thuế GTGT 10%), theo HĐ số 101. Trị giá xuất kho, phiếu xuất kho số 227/24.
 - Ngày 16/08/2024, xuất bán Gỗ MDF và Ván LBR trị giá 28.832.000 đồng (chưa có thuế GTGT 10%), theo HĐ số 102. Trị giá xuất kho, phiếu xuất kho số 233/24.

, đề lập HĐ GTGT số 96.

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh
Quảng Nam, Việt Nam

Mẫu số: 02 - VT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 07 tháng 8 năm 2024

Nợ: 632

Số: XK215/24

Có: 155

- Họ tên người nhận hàng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT
- Địa chỉ (bộ phận): 481-483 Điện Biên Phủ - Phường Hòa Khê - Quận Thanh Khê - TP.Đà Nẵng - Việt Nam
- Lý do xuất kho: Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 96
- Xuất tại kho (ngăn lô): Thành phẩm Địa điểm: _____

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Gỗ MDF HMR 17mm A phủ 2M GVLKT Washed Oak	DFHMR17 A-2 GVLKTWO	Tám	48,0000		611.018,7500	29.328.900
2	Gỗ MDF E2 17mm A -LLR (1220mm x 2440mm) phủ 2M veneer sồi 0.3mm	DPE217A-LLR-2SO10.3	Tám	8,0000		516.268,2500	4.130.146
	Cộng						33.459.046

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Ba mươi ba triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn không trăm bốn mươi sáu đồng chẵn.

- Số chứng từ gốc kèm theo: _____

Ngày 7 tháng 8 năm 2024

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có
nhu cầu nhập)
(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Signature)

(Signature)
TRAN

(Signature)

TRƯƠNG THỊ SO
RY

(Signature)

NGUYỄN THỊ
THANH THẢO



PHẠM VĂN TẮM

[illegible]

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh
Quảng Nam, Việt Nam

Mẫu số: 02'-VT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 11 tháng 8 năm 2024

Nợ: 632

Số: XK222/24

Có: 155

- Họ tên người nhận hàng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT
- Địa chỉ (bộ phận): 481-483 Điện Biên Phủ - Phường Hòa Khê - Quận Thanh Khê - TP. Đà Nẵng - Việt Nam
- Lý do xuất kho: Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 99
- Xuất tại kho (ngăn lô): Thành phẩm
- Địa điểm: _____

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Ván ép mặt Birch EPA TSCA Title VI/CARB P2,(1220 x 2440 x 18)mm - 2M	VEEPA18-2	Tấm	100,0000		693.407,1000	69.340.710
2	Ván ép mặt Birch EPA TSCA Title VI/CARB P2,(1220 x 2440 x 9)mm - 2M	VEEPA9-2	Tấm	100,0000		513.407,1100	51.340.711
Cộng							120.681.421

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Một trăm hai triệu sáu trăm tám mươi một nghìn bốn trăm hai mươi một đồng chẵn.

- Số chứng từ gốc kèm theo: _____

Ngày .../... tháng .../... năm .../...

Người lập phiếu

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Hoặc bộ phận có

(Ký, họ tên, đóng dấu)

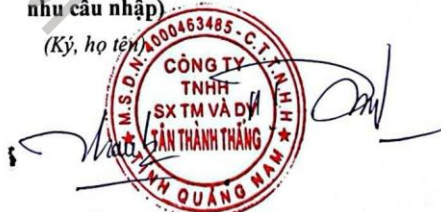
nhu cầu nhập)

(Ký, họ tên)

(Chữ ký)

(Chữ ký)

(Chữ ký)



TRƯƠNG THỊ SO
RY

NGUYỄN THỊ
THANH THẢO

PHẠM VĂN TÂM



Mã của cơ quan thuế: 00778FA562446F4812B88C154EAF6FCAB0

Số: 101

Tại: Ngân hàng: BIDV - Chi nhánh Hải Vân

Mã số thuế: 0401304502

30

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh
Quảng Nam, Việt Nam

Mẫu số: 02 - VT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 13 tháng 8 năm 2024

Nợ: 632

Số: XK227/24

Có: 155

- Họ tên người nhận hàng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT
- Địa chỉ (bộ phận): 481-483 Điện Biên Phủ - Phường Hòa Khê - Quận Thanh Khê - TP. Đà Nẵng - Việt Nam
- Lý do xuất kho: Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 101
- Xuất tại kho (ngăn lô): Thành phẩm Địa điểm: _____

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Gỗ ghép 18ly AC -2MPLT	GG18AC-2PLT	Tám	60,0000		739.280,2000	44.356.812
2	Gỗ ghép cao su 18ly AC -1MPL	GGCS18AC-1PL	Tám	25,0000		715.648,3200	17.891.208
3	Gỗ ghép cao su 8ly AC -2MPL	GGCS8AC-2PL	Tám	10,0000		451.375,1000	4.513.751
	Cộng						66.761.771

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Sáu mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi một đồng chẵn.

- Số chứng từ gốc kèm theo: _____

Ngày 13 tháng 8 năm 2024

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)

(Ký, họ tên)

[Signature]
Ky

[Signature]
Trang

[Signature]

[Signature]



TRƯƠNG THỊ SO
RY

NGUYỄN THỊ
THANH THẢO

PHẠM VĂN TÁM



Mã của cơ quan thuế: 009254FB279DCE4AEC8F1CECD706982B31

Số: 102

Tại: Ngân hàng: BIDV - Chi nhánh Hải Vân

Hình thức thanh toán: TM/CK Mã số thuế: 0401304502

Số tiền bằng chữ: Ba mươi một triệu một trăm ba mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi đồng

Signature Valid
CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN
THÀNH THẮNG
Ngày ký: 16/08/2024 09:06:30

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT : 0935 138 555)

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh
Quảng Nam, Việt Nam

Mẫu số: 02 - VT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 16 tháng 8 năm 2024

Ng: 632

Số: XK233/24

Có: 155

- Họ tên người nhận hàng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT
- Địa chỉ (bộ phận): 481-483 Điện Biên Phủ - Phường Hòa Khê - Quận Thanh Khê - TP. Đà Nẵng - Việt Nam
- Lý do xuất kho: Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 102
- Xuất tại kho (ngăn lô): Thành phẩm

Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Gỗ MDF HMR.G E2 09mm A 1M	DFHMR.GE 29A-1M	Tám	22,0000		202.516,6364	4.455.366
2	Ván LBR Premium 9mmx1220x2440 -1MPLT	LBR9-1PLT	Tám	150,0000		159.049,3067	23.857.396
	Cộng						28.312.762

- Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Hai mươi tám triệu ba trăm mười hai nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng chẵn.

- Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày 16 tháng 8 năm 2024

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người nhận hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Ký, họ tên)

(Signature)

(Signature)

(Signature)

(Signature)



TRƯƠNG THỊ SO
RY

NGUYỄN THỊ
THANH THẢO

PHẠM VĂN TÁM



Được quét bằng CamScanner

105A SME.NET

d. Nghiệp vụ thanh toán tiền hàng

Nghiệp vụ 4 : Ngày 22/08/2024 công ty nhận được Giấy báo Có số 350 của Ngân hàng BIDV về việc Công ty TNHH Một Thành Viên Đại Hiệp Phát chuyển khoản trả nợ ngày 07/08 – 11/08 – 13/08 – 16/08/2024

Khi phát sinh các nghiệp vụ bán hàng, kế toán vào phần mềm Misa ,vào phân hệ tiền gửi chọn lập GBC , để lập GBC số 350.

BIDV		GIẤY BÁO CÓ CREDIT ADVICE		Ngày/Date: 22/08/2024	
				CIF: 12464616	
				Seq: 350	
Chi nhánh/ Branch:		CN HAI VAN PGD NGA BA HUE			
Tên tài khoản/ Account Name:		CTY TNHH SX TM VA DV TAN THANH THANG			
Địa chỉ/ Address:		CUM CONG NGHIEP DAI HIEP XA DAI HIEP H. DAI LOC TINH QUANG NAM VN			
Số tài khoản/ Account No:		5601348228			
<i>(Số tài khoản cũ / Old Account No: 56010001348228)</i>					
Kính gửi/ To		CTY TNHH SX TM VA DV TAN THANH THANG		Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo: Tài khoản của Quý Khách hàng đã được ghi CÓ với nội dung sau: <i>Please note that we have today CREDITED your account with the following entries:</i>	
Ngày hiệu lực Effective Date	Ngày giao dịch Trans Date	Số tiền Amount	Loại tiền Currency	Diễn giải Txn. Description	Giao dịch viên Teller
22/08/2024	22/08/2024 11:23:12	274,987,440.00	VND	CONG TY TNHH MOT THANH VIEN DAI HIEP PHAT CHUYEN TRA TIEN MUA HANG	133574
Người tạo :AUTO					

CS

Được quét bằng CamScanner

hững từ này được in/chuyển đổi trực tiếp từ hệ thống in sao kê tài khoản khách hàng của BIDV.

-Căn cứ vào nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên chứng từ , kế toán nhập liệu vào các phân hành liên quan, phần mềm tự động cập nhật số liệu qua bảng tổng hợp chứng từ cùng loại sau:

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GỐC CÙNG LOẠI (GHI NỢ TK)

Tháng 8 năm 2024

Loại chứng từ gốc: Phiếu thu

Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK: 111	Ghi Có các TK			
Ngày	Số CT			33311	3388	51111	5112
13/08/2024	PT041/24	Thu tiền bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 100	17.025.000	1.261.111			15.763.889
19/08/2024	PT042/24	Thu mượn	500.000.000		500.000.000		
19/08/2024	PT043/24	Thu mượn	600.000.000		600.000.000		
29/08/2024	PT044/24	Thu tiền bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN HAI BỐN BẢY theo hóa đơn 111	13.771.080	1.020.080		3.450.000	9.301.000
Tổng cộng			1.130.796.080	2.281.191	1.100.000.000	3.450.000	25.064.889

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

NGUYỄN THỊ THANH THẢO

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
 Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GỐC CÙNG LOẠI (GHI NỢ TK)

Tháng 8 năm 2024

Loại chứng từ gốc: Giấy Bảo Có

Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK: 112	Ghi Có các TK		
Ngày	Số CT			1111	131	515
06/08/2024	NTTK129/24	Thu tiền bán ván	110.116.440		110.116.440	
07/08/2024	NTTK130/24	Nộp tiền vào TK	20.700.000	20.700.000		
09/08/2024	NTTK131/24	Thu tiền điện NLMT tháng 7/2024	191.389.867		191.389.867	
09/08/2024	NTTK132/24	Thu tiền bán ván	90.000.000		90.000.000	
14/08/2024	NTTK133/24	Thu tiền bán ván	30.000.000		30.000.000	
15/08/2024	NTTK134/24	Nộp tiền vào TK	100.000.000	100.000.000		
19/08/2024	NTTK135/24	Thu tiền bán ván	24.408.000		24.408.000	
20/08/2024	NTTK136/24	Nộp tiền vào TK	330.000.000	330.000.000		
21/08/2024	NTTK137/24	Nộp tiền vào TK	1.000.000.000	1.000.000.000		
22/08/2024	NTTK138/24	Thu tiền bán ván	274.987.440		274.987.440	
25/08/2024	NTTK139/24	Lãi tiền gửi ngân hàng BIDV T8/2024	21.967			21.967
26/08/2024	NTTK140/24	Thu tiền bán ván	364.863.960		364.863.960	
26/08/2024	NTTK141/24	Nộp tiền vào TK	400.000.000	400.000.000		
29/08/2024	NTTK142/24	Thu tiền bán ván	379.874.000		379.874.000	
30/08/2024	NTTK143/24	Thu tiền bán ván	50.000.000		50.000.000	
30/08/2024	NTTK144/24	Nộp tiền vào TK	1.040.299.998	1.040.299.998		
31/08/2024	NTTK145/24	Lãi tiền gửi NH Agribank T08/2024	300			300
Tổng cộng			4.406.661.972	2.890.999.998	1.515.639.707	22.267

Người lập
 (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GỐC CÙNG LOẠI (GHI NỢ TK)

Tháng 8 năm 2024

Loại chứng từ gốc: Bán hàng chưa thanh toán

Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK: 131	Ghi Có các TK			
Ngày	Số CT			33311	51111	5112	5113
02/08/2024	NVK222/24	Doanh thu sản lượng điện NLMT tháng 07/2024	191.453.026	14.181.706			177.271.320
06/08/2024	BH058/24	Bán hàng CÔNG TY TNHH XD TM & DV MẠNH THẮNG theo hóa đơn 95	85.379.400	6.324.400		79.055.000	
07/08/2024	BH059/24	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn	36.434.880	2.698.880		33.736.000	
09/08/2024	BH060/24	Bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 97	232.167.600	17.197.600		214.970.000	
09/08/2024	BH061/24	Bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 98	31.930.000	2.365.184	865.741	28.699.075	
11/08/2024	BH062/24	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn	133.920.000	9.920.000		124.000.000	
13/08/2024	BH063/24	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn	73.494.000	5.444.000		68.050.000	
16/08/2024	BH064/24	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn	31.138.560	2.306.560		28.832.000	
17/08/2024	BH065/24	Bán hàng CÔNG TY TNHH MINH NHẤT TUẤN theo hóa đơn 103	24.408.000	1.808.000		22.600.000	
19/08/2024	BH066/24	Bán hàng HỢP TÁC XÃ MỘC CÔNG DANH theo hóa đơn 104	22.651.200	1.677.867	20.973.333		
22/08/2024	BH067/24	Bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 105	132.696.360	9.829.360		122.867.000	
24/08/2024	BH068/24	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn	54.194.400	4.014.400		50.180.000	
24/08/2024	BH069/24	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn	561.600	41.600		520.000	
29/08/2024	BH070/24	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHONG VIỆT theo hóa đơn 110	7.965.000	590.000		7.375.000	
29/08/2024	BH071/24	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn	86.154.797	6.381.837		79.772.960	
29/08/2024	BH072/24	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn	20.856.960	1.544.960		19.312.000	
30/08/2024	BH073/24	Bán hàng CÔNG TY TNHH TRƯỜNG LỰC theo hóa đơn 112	58.155.840	4.307.840		53.848.000	
30/08/2024	BH074/24	Bán hàng CÔNG TY TNHH MINH NHẤT TUẤN theo hóa đơn 113	50.090.400	3.710.400		46.380.000	
31/08/2024	BH075/24	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn	202.754.880	15.018.880		187.736.000	
Tổng cộng			1.476.406.903	109.363.474	21.839.074	1.167.933.035	177.271.32

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GỐC CÙNG LOẠI (GHI CÓ TK)

Tháng 8 năm 2024

Loại chứng từ gốc: Xuất kho hàng hóa

Chứng từ		Diễn giải	Ghi Có TK: 156	Ghi Nợ các TK 632
Ngày	Số CT			
09/08/2024	XK221/24	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 98	614.000	614.000
19/08/2024	XK235/24	Xuất kho bán hàng HỢP TÁC XÃ MỘC CÔNG DANH theo hóa đơn 104	20.321.645	20.321.645
29/08/2024	XK247/24	Xuất kho bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN HAI BỐN BẦY theo hóa đơn 111	12.538.221	12.538.221
Tổng cộng			33.473.866	33.473.866

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

NGUYỄN THỊ THANH THẢO

BẢNG TỔNG HỢP CHỨNG TỪ GỐC CÙNG LOẠI (GHI CỎ TK)
Tháng 8 năm 2024

Loại chứng từ gốc: Xuất kho thành phẩm

Chứng từ		Diễn giải	Ghi Có TK: 155	Ghi Nợ các TK
Ngày	Số CT			632
06/08/2024	XK214/24	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH XD TM & DV MẠNH THẮNG theo hóa đơn 95	78.161.129	78.161.129
07/08/2024	XK215/24	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 96	33.459.046	33.459.046
09/08/2024	XK220/24	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 97	210.237.866	210.237.866
09/08/2024	XK221/24	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 98	27.674.099	27.674.099
11/08/2024	XK222/24	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 99	120.681.421	120.681.421
13/08/2024	XK226/24	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 100	15.199.688	15.199.688
13/08/2024	XK227/24	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 101	66.761.771	66.761.771
16/08/2024	XK233/24	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 102	28.312.762	28.312.762
17/08/2024	XK234/24	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MINH NHẬT TUẤN theo hóa đơn 103	21.907.088	21.907.088
22/08/2024	XK236/24	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 105	112.323.658	112.323.658
24/08/2024	XK242/24	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 106	41.563.303	41.563.303
24/08/2024	XK243/24	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 107	430.708	430.708
29/08/2024	XK248/24	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHONG VIỆT theo hóa đơn 110	7.068.861	7.068.861
29/08/2024	XK249/24	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 108	78.652.085	78.652.085
29/08/2024	XK250/24	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 109	17.436.331	17.436.331
30/08/2024	XK251/24	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH TRƯỜNG LỰC theo hóa đơn 112	53.393.451	53.393.451
30/08/2024	XK252/24	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MINH NHẬT TUẤN theo hóa đơn 113	45.076.924	45.076.924
31/08/2024	XK253/24	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 114	185.901.787	185.901.787
Tổng cộng			1.144.241.978	1.144.241.978

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

NGUYỄN THỊ THANH THẢO

-Cuối tháng, căn cứ vào chứng từ đã lập kế toán tiến hành ghi sổ kế toán

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng
Nam, Việt Nam

Mẫu số: S02a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

CHỨNG TỪ GHI SỔ
Số: CTGS033/24
Ngày 31 tháng 8 năm 2024

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
A	B	C	I	D
Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	1111	1121	187.000.000	STM021/24
Ván ép 9li AA (1220 x 2440)mm - 1MPLT	1111	5112	7.986.111	PT041/24
Thuế GTGT - Ván ép 9li AA (1220 x 2440)mm - 1MPLT	1111	33311	638.889	PT041/24
Ván ép 12ly (1220x2440)mm - 1MPLT	1111	5112	7.777.778	PT041/24
Thuế GTGT - Ván ép 12ly (1220x2440)mm - 1MPLT	1111	33311	622.222	PT041/24
Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	1111	1121	150.000.000	STM022/24
Thu mượn	1111	3388	500.000.000	PT042/24
Thu mượn	1111	3388	600.000.000	PT043/24
Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	1111	1121	1.001.000.000	STM023/24
Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	1111	1121	1.000.000.000	STM024/24
Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	1111	1121	300.000.000	STM025/24
Gỗ MDF E2 12mm A -LLR (1245mm x 2465mm)	1111	51111	3.450.000	PT044/24
Thuế GTGT - Gỗ MDF E2 12mm A -LLR (1245mm x 2465mm)	1111	33311	276.000	PT044/24
Gỗ MDF E2 12mm A2	1111	5112	9.301.000	PT044/24
Thuế GTGT - Gỗ MDF E2 12mm A2	1111	33311	744.080	PT044/24
Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	1111	1121	170.000.000	STM026/24
Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	1111	1121	30.000.000	STM027/24
Cộng			3.968.796.080	

Kèm theo 11 chứng từ gốc.

Người lập
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

NGUYỄN THỊ THANH THẢO

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
 Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng
 Nam, Việt Nam

Mẫu số: S02a-DNN
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
 Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: CTGS034/24

Ngày 31 tháng 8 năm 2024

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
A	B	C	1	D
Thu tiền bán sản phẩm	1121	131	110.116.440	NTTK129/24
Nộp tiền vào TK	1121	1111	20.700.000	NTTK130/24
Thu tiền điện NLMT tháng 7/2024	1121	131	191.389.867	NTTK131/24
Thu tiền bán sản phẩm	1121	131	90.000.000	NTTK132/24
Thu tiền bán sản phẩm	1121	131	30.000.000	NTTK133/24
Nộp tiền vào TK	1121	1111	100.000.000	NTTK134/24
Thu tiền bán sản phẩm	1121	131	24.408.000	NTTK135/24
Nộp tiền vào TK	1121	1111	330.000.000	NTTK136/24
Nộp tiền vào TK	1121	1111	1.000.000.000	NTTK137/24
Thu tiền bán sản phẩm	1121	131	274.987.440	NTTK138/24
Chuyển tiền từ TK vay sang TK tiền gửi	1121	34111	1.000.000.000	NVK224/24
Lãi tiền gửi ngân hàng BIDV T8/2024	1121	515	21.967	NTTK139/24
Chuyển tiền nội bộ	1121	1121	300.000.000	CTNB003/24
Thu tiền bán sản phẩm	1121	131	364.863.960	NTTK140/24
Nộp tiền vào TK	1121	1111	400.000.000	NTTK141/24
Chuyển tiền từ TK vay sang TK tiền gửi	1121	34111	1.000.000.000	NVK225/24
Thu tiền bán sản phẩm	1121	131	379.874.000	NTTK142/24
Thu tiền bán sản phẩm	1121	131	50.000.000	NTTK143/24
Nộp tiền vào TK	1121	1111	1.040.299.998	NTTK144/24
Lãi tiền gửi NH Agribank T08/2024	1121	515	300	NTTK145/24
Cộng			6.706.661.972	

Kèm theo 20 chứng từ gốc.

Người lập
 (Ký, họ tên)

Ngày tháng năm

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

NGUYỄN THỊ THANH THẢO



Được quét bằng CamScanner

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
 Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng
 Nam, Việt Nam

Mẫu số: S02a-DNN
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
 Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: CTGS034/24

Ngày 31 tháng 8 năm 2024

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
A	B	C	1	D
Thu tiền bán vắn	1121	131	110.116.440	NTTK129/24
Nộp tiền vào TK	1121	1111	20.700.000	NTTK130/24
Thu tiền điện NLMT tháng 7/2024	1121	131	191.389.867	NTTK131/24
Thu tiền bán vắn	1121	131	90.000.000	NTTK132/24
Thu tiền bán vắn	1121	131	30.000.000	NTTK133/24
Nộp tiền vào TK	1121	1111	100.000.000	NTTK134/24
Thu tiền bán vắn	1121	131	24.408.000	NTTK135/24
Nộp tiền vào TK	1121	1111	330.000.000	NTTK136/24
Nộp tiền vào TK	1121	1111	1.000.000.000	NTTK137/24
Thu tiền bán vắn	1121	131	274.987.440	NTTK138/24
Chuyển tiền từ TK vay sang TK tiền gửi	1121	34111	1.000.000.000	NVK224/24
Lãi tiền gửi ngân hàng BIDV T8/2024	1121	515	21.967	NTTK139/24
Chuyển tiền nội bộ	1121	1121	300.000.000	CTNB003/24
Thu tiền bán vắn	1121	131	364.863.960	NTTK140/24
Nộp tiền vào TK	1121	1111	400.000.000	NTTK141/24
Chuyển tiền từ TK vay sang TK tiền gửi	1121	34111	1.000.000.000	NVK225/24
Thu tiền bán vắn	1121	131	379.874.000	NTTK142/24
Thu tiền bán vắn	1121	131	50.000.000	NTTK143/24
Nộp tiền vào TK	1121	1111	1.040.299.998	NTTK144/24
Lãi tiền gửi NH Agribank T08/2024	1121	515	300	NTTK145/24
Cộng			6.706.661.972	

Kèm theo 20 chứng từ gốc.

Người lập
 (Ký, họ tên)

Ngày tháng năm

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

NGUYỄN THỊ THANH THẢO



Được quét bằng CamScanner

CĐTM

CĐTM

CĐTM

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng
Nam, Việt Nam

Mẫu số: S02a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: CTGS035/24

Ngày 31 tháng 8 năm 2024

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
A	B	C	1	D
Doanh thu sản lượng điện NLMT tháng 07/2024	131	5113	177.271.320	NVK222/24
Thuế GTGT	131	33311	14.181.706	NVK222/24
Gỗ MDF E2 17mm A phủ 2M GVLKT Washed Oak	131	5112	79.055.000	BH058/24
Thuế GTGT - Gỗ MDF E2 17mm A phủ 2M GVLKT Washed Oak	131	33311	6.324.400	BH058/24
Gỗ MDF HMR 17mm A phủ 2M GVLKT Washed Oak	131	5112	29.568.000	BH059/24
Thuế GTGT - Gỗ MDF HMR 17mm A phủ 2M GVLKT Washed Oak	131	33311	2.365.440	BH059/24
Gỗ MDF E2 17mm A -LLR (1220mm x 2440mm) phủ 2M veneer sồi 0.3mm	131	5112	4.168.000	BH059/24
Thuế GTGT - Gỗ MDF E2 17mm A -LLR (1220mm x 2440mm) phủ 2M veneer sồi 0.3mm	131	33311	333.440	BH059/24
Gỗ MDF.G E2 09mm A -1MPLT	131	5112	7.130.000	BH060/24
Thuế GTGT - Gỗ MDF.G E2 09mm A -1MPLT	131	33311	570.400	BH060/24
Gỗ MDF E2 09mm A -1MPLT	131	5112	139.200.000	BH060/24
Thuế GTGT - Gỗ MDF E2 09mm A -1MPLT	131	33311	11.136.000	BH060/24
Gỗ MDF E2 12mm A -1MPLT	131	5112	68.640.000	BH060/24
Thuế GTGT - Gỗ MDF E2 12mm A -1MPLT	131	33311	5.491.200	BH060/24
Ván ép 9li AA (1220x2440)mm	131	51111	273.148	BH061/24
Thuế GTGT - Ván ép 9li AA (1220x2440)mm	131	33311	21.852	BH061/24
Ván ép 12 li AA (1220 x 2440)mmi	131	51111	342.593	BH061/24
Thuế GTGT - Ván ép 12 li AA (1220 x 2440)mmi	131	33311	27.407	BH061/24
Ván ép 9li AA (1220 x 2440)mm -2MPLT	131	5112	365.741	BH061/24
Thuế GTGT - Ván ép 9li AA (1220 x 2440)mm -2MPLT	131	33311	29.259	BH061/24
Ván ép 9li AA (1220 x 2440)mm -1MPLT	131	5112	12.777.778	BH061/24
Thuế GTGT - Ván ép 9li AA (1220 x 2440)mm -1MPLT	131	33311	1.022.222	BH061/24
Ván ép 12ly (1220x2440)mm - 1MPLT	131	5112	15.555.556	BH061/24
Thuế GTGT - Ván ép 12ly (1220x2440)mm - 1MPLT	131	33311	1.244.444	BH061/24
Chi phí vận chuyển	131	51111	250.000	BH061/24
Thuế GTGT - Chi phí vận chuyển	131	33311	20.000	BH061/24
Ván ép mặt Birch EPA TSCA Title VI/CARB P2,(1220 x 2440 x 18)mm -2M	131	5112	70.000.000	BH062/24
Thuế GTGT - Ván ép mặt Birch EPA TSCA Title VI/CARB P2,(1220 x 2440 x 18)mm -2M	131	33311	5.600.000	BH062/24
Ván ép mặt Birch EPA TSCA Title VI/CARB P2,(1220 x 2440 x 9)mm -2M	131	5112	54.000.000	BH062/24
Thuế GTGT - Ván ép mặt Birch EPA TSCA Title VI/CARB P2,(1220 x 2440 x 9)mm -2M	131	33311	4.320.000	BH062/24
Gỗ ghép 18ly AC -2MPLT	131	5112	45.000.000	BH063/24
Thuế GTGT - Gỗ ghép 18ly AC -2MPLT	131	33311	3.600.000	BH063/24
Gỗ ghép cao su 18ly AC -1MPL	131	5112	18.000.000	BH063/24

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
 Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng
 Nam, Việt Nam

A	B	C	I	D
Thuế GTGT - Gỗ ghép cao su 18ly AC -IMPL	131	33311	1.440.000	BH063/24
Gỗ ghép cao su 8ly AC -2MPL	131	5112	5.050.000	BH063/24
Thuế GTGT - Gỗ ghép cao su 8ly AC -2MPL	131	33311	404.000	BH063/24
Gỗ MDF HMR.G E2 09mm A 1M	131	5112	4.532.000	BH064/24
Thuế GTGT - Gỗ MDF HMR.G E2 09mm A 1M	131	33311	362.560	BH064/24
Ván LBR Premium 9mmx1220x2440 -1MPLT	131	5112	24.300.000	BH064/24
Thuế GTGT - Ván LBR Premium 9mmx1220x2440 -1MPLT	131	33311	1.944.000	BH064/24
Gỗ ghép 10ly cao su C -2MPLT	131	5112	8.400.000	BH065/24
Thuế GTGT - Gỗ ghép 10ly cao su C -2MPLT	131	33311	672.000	BH065/24
Gỗ ghép 12ly CC - 2MPLT	131	5112	4.400.000	BH065/24
Thuế GTGT - Gỗ ghép 12ly CC - 2MPLT	131	33311	352.000	BH065/24
Gỗ ghép 15ly CC - 2MPL	131	5112	9.800.000	BH065/24
Thuế GTGT - Gỗ ghép 15ly CC - 2MPL	131	33311	784.000	BH065/24
Gỗ MDF E2 09mm A	131	51111	20.973.333	BH066/24
Thuế GTGT - Gỗ MDF E2 09mm A	131	33311	1.677.867	BH066/24
Ván ép LBR Premium 9x1220x2440 -1MPLT	131	5112	48.000.000	BH067/24
Thuế GTGT - Ván ép LBR Premium 9x1220x2440 -1MPLT	131	33311	3.840.000	BH067/24
Gỗ HDF E2 12mm A2 -1MPLT	131	5112	74.867.000	BH067/24
Thuế GTGT - Gỗ HDF E2 12mm A2 -1MPLT	131	33311	5.989.360	BH067/24
Ván MDF HMR 3mm x1220 x 2440 phủ 2M melamine màu 104	131	5112	50.180.000	BH068/24
Thuế GTGT - Ván MDF HMR 3mm x1220 x 2440 phủ 2M melamine màu 104	131	33311	4.014.400	BH068/24
Ván MDF HMR 3mm x1220 x 2440 phủ 2M melamine màu 104	131	5112	520.000	BH069/24
Thuế GTGT - Ván MDF HMR 3mm x1220 x 2440 phủ 2M melamine màu 104	131	33311	41.600	BH069/24
Gỗ MDF E2 09mm A -1MPLT	131	5112	1.925.926	BH070/24
Thuế GTGT - Gỗ MDF E2 09mm A -1MPLT	131	33311	154.074	BH070/24
Gỗ MDF E2 15mm A -2MPLT	131	5112	2.407.407	BH070/24
Thuế GTGT - Gỗ MDF E2 15mm A -2MPLT	131	33311	192.593	BH070/24
Ván MDF 4mm A -1MPL	131	5112	1.851.852	BH070/24
Thuế GTGT - Ván MDF 4mm A -1MPL	131	33311	148.148	BH070/24
Gỗ MDF E2 5.5mm A2 -1MPL	131	5112	625.000	BH070/24
Thuế GTGT - Gỗ MDF E2 5.5mm A2 -1MPL	131	33311	50.000	BH070/24
Gỗ MDF HMR.G E2 15mm A -1M	131	5112	287.037	BH070/24
Thuế GTGT - Gỗ MDF HMR.G E2 15mm A -1M	131	33311	22.963	BH070/24
Gỗ MDF HMR.G E2 5.5mm A -1MPL	131	5112	277.778	BH070/24
Thuế GTGT - Gỗ MDF HMR.G E2 5.5mm A -1MPL	131	33311	22.222	BH070/24
Ván ép mặt Birch EPA TSCA Title VI/CARB P2,(1220 x 2440 x 18)mm phủ 2M GVLKT WO (2)	131	5112	48.027.960	BH071/24
Thuế GTGT - Ván ép mặt Birch EPA TSCA Title VI/CARB P2,(1220 x 2440 x 18)mm phủ 2M GVLKT WO (2)	131	33311	3.842.237	BH071/24
Ván ép mặt Birch EPA TSCA Title VI/CARB P2,(1220 x 2440 x 9)mm phủ 2M GVLKT WO (2)	131	5112	31.745.000	BH071/24
Thuế GTGT - Ván ép mặt Birch EPA TSCA Title VI/CARB P2,(1220 x 2440 x 9)mm phủ 2M GVLKT WO (2)	131	33311	2.539.600	BH071/24

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
 Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng
 Nam, Việt Nam

A	B	C	1	D
Gỗ MDF MMR 17mm A phủ 2 mặt melamine 101 (1MPLT)	131	5112	3.048.000	BH072/24
Thuế GTGT - Gỗ MDF MMR 17mm A phủ 2 mặt melamine 101 (1MPLT)	131	33311	243.840	BH072/24
Gỗ MDF MMR 17mm A phủ 2 mặt melamine 104	131	5112	12.544.000	BH072/24
Thuế GTGT - Gỗ MDF MMR 17mm A phủ 2 mặt melamine 104	131	33311	1.003.520	BH072/24
Gỗ MDF MMR 08mm A phủ 2 mặt melamine 101 (1MPLT)	131	5112	3.720.000	BH072/24
Thuế GTGT - Gỗ MDF MMR 08mm A phủ 2 mặt melamine 101 (1MPLT)	131	33311	297.600	BH072/24
Gỗ MDF MMR 17mm A phủ 2M veneer xoan đào 0.3mm	131	5112	53.848.000	BH073/24
Thuế GTGT - Gỗ MDF MMR 17mm A phủ 2M veneer xoan đào 0.3mm	131	33311	4.307.840	BH073/24
Gỗ ghép 10ly cao su C -2MPLT	131	5112	12.600.000	BH074/24
Thuế GTGT - Gỗ ghép 10ly cao su C -2MPLT	131	33311	1.008.000	BH074/24
Gỗ ghép 12ly CC - 2MPLT	131	5112	13.200.000	BH074/24
Thuế GTGT - Gỗ ghép 12ly CC - 2MPLT	131	33311	1.056.000	BH074/24
Gỗ ghép 15ly CC - 2MPL	131	5112	20.580.000	BH074/24
Thuế GTGT - Gỗ ghép 15ly CC - 2MPL	131	33311	1.646.400	BH074/24
Gỗ MDF E2 12mm A phủ 1M veneer xoan đào 0.3mm	131	5112	39.336.000	BH075/24
Thuế GTGT - Gỗ MDF E2 12mm A phủ 1M veneer xoan đào 0.3mm	131	33311	3.146.880	BH075/24
Gỗ MDF MMR 17mm A phủ 2M veneer xoan đào 0.3mm	131	5112	148.400.000	BH075/24
Thuế GTGT - Gỗ MDF MMR 17mm A phủ 2M veneer xoan đào 0.3mm	131	33311	11.872.000	BH075/24
Cộng			1.476.406.903	

Kèm theo 19 chứng từ gốc.

Người lập
 (Ký, họ tên)

Ngày tháng năm

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

NGUYỄN THỊ THANH THẢO

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
 Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng
 Nam, Việt Nam

Mẫu số: S02a-DNN
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
 Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: CTGS037/24

Ngày 31 tháng 8 năm 2024

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
A	B	C	1	D
Gỗ MDF E2 17mm A phủ 2M GVLKT Washed Oak	632	155	78.161.129	XK214/24
Gỗ MDF HMR 17mm A phủ 2M GVLKT Washed Oak	632	155	29.328.900	XK215/24
Gỗ MDF E2 17mm A -LLR (1220mm x 2440mm) phủ 2M veneer sồi 0.3mm	632	155	4.130.146	XK215/24
Gỗ MDF.G E2 09mm A -1MPLT	632	155	6.970.033	XK220/24
Gỗ MDF E2 09mm A -1MPLT	632	155	135.566.068	XK220/24
Gỗ MDF E2 12mm A -1MPLT	632	155	67.701.765	XK220/24
Ván ép 9li AA (1220 x 2440)mm -2MPLT	632	155	341.320	XK221/24
Ván ép 9li AA (1220 x 2440)mm -1MPLT	632	155	12.266.390	XK221/24
Ván ép 12ly (1220x2440)mm - 1MPLT	632	155	15.066.389	XK221/24
Ván ép mặt Birch EPA TSCA Title VI/CARB P2,(1220 x 2440 x 18)mm -2M	632	155	69.340.710	XK222/24
Ván ép mặt Birch EPA TSCA Title VI/CARB P2,(1220 x 2440 x 9)mm -2M	632	155	51.340.711	XK222/24
Ván ép 9li AA (1220 x 2440)mm -1MPLT	632	155	7.666.493	XK226/24
Ván ép 12ly (1220x2440)mm - 1MPLT	632	155	7.533.195	XK226/24
Gỗ ghép 18ly AC -2MPLT	632	155	44.356.812	XK227/24
Gỗ ghép cao su 18ly AC -1MPL	632	155	17.891.208	XK227/24
Gỗ ghép cao su 8ly AC -2MPL	632	155	4.513.751	XK227/24
Gỗ MDF HMR.G E2 09mm A 1M	632	155	4.455.366	XK233/24
Ván LBR Premium 9mmx1220x2440 -1MPLT	632	155	23.857.396	XK233/24
Gỗ ghép 10ly cao su C -2MPLT	632	155	7.986.389	XK234/24
Gỗ ghép 12ly CC - 2MPLT	632	155	4.293.195	XK234/24
Gỗ ghép 15ly CC - 2MPL	632	155	9.627.504	XK234/24
Ván ép LBR Premium 9x1220x2440 -1MPLT	632	155	43.165.538	XK236/24
Gỗ HDF E2 12mm A2 -1MPLT	632	155	69.158.120	XK236/24
Ván MDF HMR 3mm x1220 x 2440 phủ 2M melamine màu 104	632	155	41.563.303	XK242/24
Ván MDF HMR 3mm x1220 x 2440 phủ 2M melamine màu 104	632	155	430.708	XK243/24
Gỗ MDF E2 09mm A -1MPLT	632	155	1.835.791	XK248/24
Gỗ MDF E2 15mm A -2MPLT	632	155	2.393.571	XK248/24
Ván MDF 4mm A -1MPL	632	155	1.718.291	XK248/24
Gỗ MDF E2 5.5mm A2 -1MPL	632	155	578.649	XK248/24
Gỗ MDF HMR.G E2 15mm A -1M	632	155	276.683	XK248/24
Gỗ MDF HMR.G E2 5.5mm A -1MPL	632	155	265.876	XK248/24
Ván ép mặt Birch EPA TSCA Title VI/CARB P2,(1220 x 2440 x 18)mm phủ 2M GVLKT WO (2)	632	155	47.785.548	XK249/24
Ván ép mặt Birch EPA TSCA Title VI/CARB P2,(1220 x 2440 x 9)mm phủ 2M GVLKT WO (2)	632	155	30.866.537	XK249/24
Gỗ MDF MMR 17mm A phủ 2 mặt melamine 101 (1MPLT)	632	155	2.691.984	XK250/24

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
 Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng
 Nam, Việt Nam

A	B	C	1	D
Gỗ MDF MMR 17mm A phủ 2 mặt melamine 104	632	155	11.146.491	XK250/24
Gỗ MDF MMR 08mm A phủ 2 mặt melamine 101 (1MPLT)	632	155	3.597.856	XK250/24
Gỗ MDF MMR 17mm A phủ 2M veneer xoan đào 0.3mm	632	155	53.393.451	XK251/24
Gỗ ghép 10ly cao su C - 2MPLT	632	155	11.979.584	XK252/24
Gỗ ghép 12ly CC - 2MPLT	632	155	12.879.583	XK252/24
Gỗ ghép 15ly CC - 2MPL	632	155	20.217.757	XK252/24
Gỗ MDF E2 12mm A phủ 1M veneer xoan đào 0.3mm	632	155	38.754.481	XK253/24
Gỗ MDF MMR 17mm A phủ 2M veneer xoan đào 0.3mm	632	155	147.147.306	XK253/24
Cộng			1.144.241.978	

Kèm theo 18 chứng từ gốc.

Người lập
 (Ký, họ tên)

Ngày tháng năm

Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

NGUYỄN THỊ THANH THẢO

2.2.2.2. Tài khoản kế toán sử dụng

- Chế độ kế toán công ty áp dụng tuân thủ theo thông tư 133/2016/TT-BTC
- Tài khoản kế toán chi tiết
 - + Tài khoản 5111 “Doanh thu bán hàng hóa”
 - + Tài khoản 5112 “Doanh thu bán các thành phẩm”
 - + Tài khoản 5113 “Doanh thu cung cấp dịch vụ”
 - + Tài khoản 131 “Phải thu của khách hàng”
 - + Tài khoản 155 “Thành phẩm”
 - + Tài khoản tổng hợp: TK 511, TK 131, TK 632

Các tài khoản liên quan khác: TK 111, TK 112...

2.2.2.3. Lập sổ kế toán

- Hằng ngày từ phiếu xuất kho, hóa đơn GTGT,... dùng làm căn cứ để ghi sổ chi tiết hàng hóa, giá vốn, doanh thu:

SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN													
Loại tiền: <<Tổng hợp>>; Tài khoản: 511; Tháng 8 năm 2024													
Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Số hóa đơn	Diễn giải	Tài khoản	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Dư Nợ	Dư Có	Loại chứng từ	Mã mục thu/chi	Tên mục thu/chi
				Số dư đầu kỳ	511			0	0	5,149,804,200			
07/08/2024	07/08/2024	BH059/24	96	Gỗ MDF HMR 17mm A phủ 2M GVLKT Washed Oak	511	131	0	29,568,000	0	5,435,698,520	Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền		
07/08/2024	07/08/2024	BH059/24	96	Gỗ MDF E2 17mm A -LLR (1220mm x 2440mm) phủ 2M veneer sồi 0.3mm	511	131	0	4,168,000	0	5,439,866,520	Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền		
11/08/2024	11/08/2024	BH062/24	99	Ván ép mặt Birch EPA TSCA Title VI/CARB P2,(1220 x 2440 x 18)mm -2M	511	131	0	70,000,000	0	5,754,401,336	Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền		
11/08/2024	11/08/2024	BH062/24	99	Ván ép mặt Birch EPA TSCA Title VI/CARB P2,(1220 x 2440 x 9)mm -2M	511	131	0	54,000,000	0	5,808,401,336	Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền		
13/08/2024	13/08/2024	BH063/24	101	Gỗ ghép 18ly AC -2MPLT	511	131	0	45,000,000	0	5,853,401,336	Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền		
13/08/2024	13/08/2024	BH063/24	101	Gỗ ghép cao su 18ly AC -1MPL	511	131	0	18,000,000	0	5,871,401,336	Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền		
13/08/2024	13/08/2024	BH063/24	101	Gỗ ghép cao su 8ly AC -2MPL	511	131	0	5,050,000	0	5,876,451,336	Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền		
13/08/2024	13/08/2024	PT041/24	100	Ván ép 9li AA (1220 x 2440)mm -1MPLT	511	1111	0	7,986,111	0	5,884,437,447	Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước - Tiền mặt		
13/08/2024	13/08/2024	PT041/24	100	Ván ép 12ly (1220x2440)mm - 1MPLT	511	1111	0	7,777,778	0	5,892,215,225	Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước - Tiền mặt		
16/08/2024	16/08/2024	BH064/24	102	Gỗ MDF HMR.G E2 09mm A 1M	511	131	0	4,532,000	0	5,896,747,225	Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền		
16/08/2024	16/08/2024	BH064/24	102	Ván LBR Premium 9mmx1220x2440 -1MPLT	511	131	0	24,300,000	0	5,921,047,225	Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền		
17/08/2024	17/08/2024	BH065/24	103	Gỗ ghép 10ly cao su C -2MPLT	511	131	0	8,400,000	0	5,929,447,225	Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền		
17/08/2024	17/08/2024	BH065/24	103	Gỗ ghép 12ly CC - 2MPLT	511	131	0	4,400,000	0	5,933,847,225	Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền		
17/08/2024	17/08/2024	BH065/24	103	Gỗ ghép 15ly CC - 2MPL	511	131	0	9,800,000	0	5,943,647,225	Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền		
				Cộng	511		0	1,395,558,318					
				Số dư cuối kỳ	511				0	6,545,362,518			

SỐ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN													
Loại tiền: <<Tổng hợp>>; Tài khoản: 131; Tháng 8 năm 2024													
Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Số hóa đơn	Diễn giải	Tài khoản	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Dư Nợ	Dư Có	Loại chứng từ	Mã mục thu chi	Tên mục thu chi
				Số dư đầu kỳ	131				4,062,969,049	0			
07/08/2024	07/08/2024	BH059/24/96		Gỗ MDF HMR 17mm A phủ 2M GVLTKT Washed Oak	131	5112	29,568,000	0	4,259,253,035	0			Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền
07/08/2024	07/08/2024	BH059/24/96		Thiếc GTGT - Gỗ MDF HMR 17mm A phủ 2M GVLTKT Washed Oak	131	33311	2,365,440	0	4,261,618,475	0			Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền
07/08/2024	07/08/2024	BH059/24/96		Gỗ MDF E2 17mm A -LLR (1220mm x 2440mm) phủ 2M veneer sồi 0.3mm	131	5112	4,168,000	0	4,265,786,475	0			Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền
07/08/2024	07/08/2024	BH059/24/96		Thiếc GTGT - Gỗ MDF E2 17mm A -LLR (1220mm x 2440mm) phủ 2M veneer sồi 0.3mm	131	33311	333,440	0	4,266,119,915	0			Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền
11/08/2024	11/08/2024	BH062/24/99		Ván ép mặt Birch EPA TSCA Title VICARB P2 (1220 x 2440 x 18)mm -2M	131	5112	70,000,000	0	4,318,827,648	0			Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền
11/08/2024	11/08/2024	BH062/24/99		Thiếc GTGT - Ván ép mặt Birch EPA TSCA Title VICARB P2 (1220 x 2440 x 18)mm -2M	131	33311	5,600,000	0	4,324,427,648	0			Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền
11/08/2024	11/08/2024	BH062/24/99		Ván ép mặt Birch EPA TSCA Title VICARB P2 (1220 x 2440 x 9)mm -2M	131	5112	54,000,000	0	4,378,427,648	0			Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền
11/08/2024	11/08/2024	BH062/24/99		Thiếc GTGT - Ván ép mặt Birch EPA TSCA Title VICARB P2 (1220 x 2440 x 9)mm -2M	131	33311	4,320,000	0	4,382,747,648	0			Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền
13/08/2024	13/08/2024	BH063/24/101		Gỗ ghép 18ly AC -2MPLT	131	5112	45,000,000	0	4,427,747,648	0			Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền
13/08/2024	13/08/2024	BH063/24/101		Thiếc GTGT - Gỗ ghép 18ly AC -2MPLT	131	33311	3,600,000	0	4,431,347,648	0			Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền
13/08/2024	13/08/2024	BH063/24/101		Gỗ ghép cao su 18ly AC -1MPL	131	5112	18,000,000	0	4,449,347,648	0			Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền
13/08/2024	13/08/2024	BH063/24/101		Thiếc GTGT - Gỗ ghép cao su 18ly AC -1MPL	131	33311	1,440,000	0	4,450,787,648	0			Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền
13/08/2024	13/08/2024	BH063/24/101		Gỗ ghép cao su 8ly AC -2MPL	131	5112	5,050,000	0	4,455,837,648	0			Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền
13/08/2024	13/08/2024	BH063/24/101		Thiếc GTGT - Gỗ ghép cao su 8ly AC -2MPL	131	33311	404,000	0	4,456,241,648	0			Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền
16/08/2024	16/08/2024	BH064/24/102		Gỗ MDF HMR GE2 09mm A 1M	131	5112	4,532,000	0	4,430,773,648	0			Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền
16/08/2024	16/08/2024	BH064/24/102		Thiếc GTGT - Gỗ MDF HMR GE2 09mm A 1M	131	33311	362,560	0	4,431,136,208	0			Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền
16/08/2024	16/08/2024	BH064/24/102		Ván LBR Premium 9mmx1220x2440 -1MPLT	131	5112	24,300,000	0	4,455,436,208	0			Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền
16/08/2024	16/08/2024	BH064/24/102		Thiếc GTGT - Ván LBR Premium 9mmx1220x2440 -1MPLT	131	33311	1,944,000	0	4,457,380,208	0			Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền
17/08/2024	17/08/2024	BH065/24/103		Gỗ ghép 10ly cao su C -2MPLT	131	5112	8,400,000	0	4,465,780,208	0			Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền
17/08/2024	17/08/2024	BH065/24/103		Thiếc GTGT - Gỗ ghép 10ly cao su C -2MPLT	131	33311	672,000	0	4,466,452,208	0			Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền
17/08/2024	17/08/2024	BH065/24/103		Gỗ ghép 12ly CC -2MPLT	131	5112	4,400,000	0	4,470,852,208	0			Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền
17/08/2024	17/08/2024	BH065/24/103		Thiếc GTGT - Gỗ ghép 12ly CC -2MPLT	131	33311	352,000	0	4,471,204,208	0			Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền
17/08/2024	17/08/2024	BH065/24/103		Gỗ ghép 15ly CC -2MPL	131	5112	9,800,000	0	4,481,004,208	0			Bán hàng hóa, dịch vụ trong nước chưa thu tiền
				Cộng	131		1,476,406,903	1,515,639,707					
				Số dư cuối kỳ	131				4,023,736,245	0			

TỔNG HỢP CÔNG NỢ PHẢI THU									
Tài khoản: 131; Loại tiền: <<Tổng hợp>>; Tháng 8 năm 2024									
Mã khách hàng	Tên khách hàng	TK công nợ	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ		
			Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có	
ABINH	CÔNG TY TNHH MTV SX - TM - DV AN BÌNH	131	350,692,700	0	0	0	350,692,700	0	
ANH ANH	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG ANH ANH	131	759,200	0	0	0	759,200	0	
BIVI	CÔNG TY TNHH BIVI	131	387,777,840	0	0	0	387,777,840	0	
BNT	CÔNG TY TNHH NỘI THẤT BNT	131	50,490,000	0	0	0	50,490,000	0	
CDC	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHAU ĐẠI CƯỜNG	131	216,432,000	0	0	0	216,432,000	0	
ĐHP	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT	131	123,875,640	0	639,510,077	385,103,880	378,281,837	0	
ĐLQ	CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG - (131	131	327,189	0	191,453,026	191,389,867	390,348	0	
FUNU	CÔNG TY TNHH THC FURNITURE	131	0	0	396,793,960	364,863,960	31,930,000	0	
GIA LINH	CÔNG TY TNHH GIA LINH	131	328,646,160	0	0	0	328,646,160	0	
HUNG THINH	CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ MỸ THUẬT VÀ QUẢNG CÁO	131	70,510,400	0	0	0	70,510,400	0	
KGT	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG KGT	131	100,000	0	0	0	100,000	0	
LT	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LONG THÀNH	131	299,661,250	0	0	0	299,661,250	0	
MNT	CÔNG TY TNHH MINH NHẬT TUẤN	131	31,316,545	0	74,498,400	24,408,000	81,406,945	0	
MỘC CÔNG DANH	HỢP TÁC XÃ MỘC CÔNG DANH	131	42,153,700	0	22,651,200	30,000,000	34,804,900	0	
MPT	CÔNG TY TNHH NỘI THẤT MỘC PHÚ THỊNH	131	1,135,800	0	0	0	1,135,800	0	
MTHANG	CÔNG TY TNHH XD TM & DV MẠNH THẮNG	131	29,160,000	0	85,379,400	0	114,539,400	0	
PHONGVIET	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHONG VIỆT	131	381,652,544	0	7,965,000	379,874,000	9,743,544	0	
SHH	CÔNG TY CỔ PHẦN NÀNG LƯỢNG SINH HỌC HUẾ	131	25,110,000	0	0	0	25,110,000	0	
TRUONG LUC	CÔNG TY TNHH TRƯỜNG LỰC	131	1,497,039,521	0	58,155,840	140,000,000	1,415,195,361	0	
TUONG THANH	DOANH NGHIỆP TN TƯỜNG THÀNH	131	27,882,000	0	0	0	27,882,000	0	
VÁCH NGÂN	CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG - CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP	131	198,246,560	0	0	0	198,246,560	0	
Số dòng = 21			4,062,969,049	0	1,476,406,903	1,515,639,707	4,023,736,245	0	

CHI TIẾT CÔNG NỢ PHẢI THU											
Tài khoản: 131; Loại tiền: <<Tổng hợp>>; Khách hàng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT; Tháng 8 năm 2024											
Tên khách hàng	Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Số hóa đơn	Diễn giải	TK công nợ	TK đối ứng	Phát sinh		Số dư	
								Nợ	Có	Nợ	Có
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT (21)											
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT					Số dư đầu kỳ	131		639,510,077	385,103,880		
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT	06/08/2024	06/08/2024	NTTK129/24		Thu tiền bán sản phẩm	131	1121	0	0	123,875,640	0
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT	07/08/2024	07/08/2024	BH059/24	96	Bán hàng CÔNG T	131	5112	33,736,000	0	47,495,200	0
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT	07/08/2024	07/08/2024	BH059/24	96	Thuế GTGT của h	131	33311	2,698,880	0	50,194,080	0
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT	11/08/2024	11/08/2024	BH062/24	99	Bán hàng CÔNG T	131	5112	124,000,000	0	174,194,080	0
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT	11/08/2024	11/08/2024	BH062/24	99	Thuế GTGT của h	131	33311	9,920,000	0	184,114,080	0
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT	13/08/2024	13/08/2024	BH063/24	101	Bán hàng CÔNG T	131	5112	68,050,000	0	252,164,080	0
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT	13/08/2024	13/08/2024	BH063/24	101	Thuế GTGT của h	131	33311	5,444,000	0	257,608,080	0
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT	16/08/2024	16/08/2024	BH064/24	102	Bán hàng CÔNG T	131	5112	28,832,000	0	286,440,080	0
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT	16/08/2024	16/08/2024	BH064/24	102	Thuế GTGT của h	131	33311	2,306,560	0	288,746,640	0
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT	22/08/2024	22/08/2024	NTTK138/24		Thu tiền bán sản phẩm	131	1121	0	274,987,440	13,759,200	0
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT	24/08/2024	24/08/2024	BH068/24	106	Bán hàng CÔNG T	131	5112	50,180,000	0	63,939,200	0
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT	24/08/2024	24/08/2024	BH068/24	106	Thuế GTGT của h	131	33311	4,014,400	0	67,953,600	0
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT	24/08/2024	24/08/2024	BH069/24	107	Bán hàng CÔNG T	131	5112	520,000	0	68,473,600	0
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT	24/08/2024	24/08/2024	BH069/24	107	Thuế GTGT của h	131	33311	41,600	0	68,515,200	0
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT	29/08/2024	29/08/2024	BH071/24	108	Bán hàng CÔNG T	131	5112	79,772,960	0	148,288,160	0
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT	29/08/2024	29/08/2024	BH071/24	108	Thuế GTGT của h	131	33311	6,381,837	0	154,669,997	0
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT	29/08/2024	29/08/2024	BH072/24	109	Bán hàng CÔNG T	131	5112	19,312,000	0	173,981,997	0
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT	29/08/2024	29/08/2024	BH072/24	109	Thuế GTGT của h	131	33311	1,544,960	0	175,526,957	0
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT	31/08/2024	31/08/2024	BH075/24	114	Bán hàng CÔNG T	131	5112	187,736,000	0	363,262,957	0
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT	31/08/2024	31/08/2024	BH075/24	114	Thuế GTGT của h	131	33311	15,018,880	0	378,281,837	0
Số dòng = 21								639,510,077	385,103,880		

SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN													
Loại tiền: <<Tổng hợp>>; Tài khoản: 632; Tháng 8 năm 2024													
Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Số hóa đơn	Diễn giải	Tài khoản	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Dư Nợ	Dư Có	Loại chứng từ	Mã mục	Tên mục thu/chi
				Số dư đầu kỳ	632				4,475,146,291	0			
07/08/2024	07/08/2024	XK215/24		Gỗ MDF HMR 17tr632	632	155	29,328,900	0	4,582,636,320	0	Xuất kho bán hàng		
07/08/2024	07/08/2024	XK215/24		Gỗ MDF E2 17mm632	632	155	4,130,146	0	4,586,766,466	0	Xuất kho bán hàng		
11/08/2024	11/08/2024	XK222/24		Ván ép mặt Birch F632	632	155	69,340,710	0	4,894,633,141	0	Xuất kho bán hàng		
11/08/2024	11/08/2024	XK222/24		Ván ép mặt Birch F632	632	155	51,340,711	0	4,945,973,852	0	Xuất kho bán hàng		
13/08/2024	13/08/2024	XK226/24		Ván ép 9li AA (12x632	632	155	7,666,493	0	4,953,640,345	0	Xuất kho bán hàng		
13/08/2024	13/08/2024	XK226/24		Ván ép 12ly (1220x632	632	155	7,533,195	0	4,961,173,540	0	Xuất kho bán hàng		
13/08/2024	13/08/2024	XK227/24		Gỗ ghép 18ly AC - 632	632	155	44,356,812	0	5,005,530,352	0	Xuất kho bán hàng		
13/08/2024	13/08/2024	XK227/24		Gỗ ghép cao su 18(632	632	155	17,891,208	0	5,023,421,560	0	Xuất kho bán hàng		
13/08/2024	13/08/2024	XK227/24		Gỗ ghép cao su 8ly632	632	155	4,513,751	0	5,027,935,311	0	Xuất kho bán hàng		
16/08/2024	16/08/2024	XK233/24		Gỗ MDF HMR.G 632	632	155	4,455,366	0	5,032,390,677	0	Xuất kho bán hàng		
16/08/2024	16/08/2024	XK233/24		Ván LBR Premium632	632	155	23,857,396	0	5,056,248,073	0	Xuất kho bán hàng		
17/08/2024	17/08/2024	XK234/24		Gỗ ghép 10ly cao s632	632	155	7,986,389	0	5,064,234,462	0	Xuất kho bán hàng		
17/08/2024	17/08/2024	XK234/24		Gỗ ghép 12ly CC - 632	632	155	4,293,195	0	5,068,527,657	0	Xuất kho bán hàng		
17/08/2024	17/08/2024	XK234/24		Gỗ ghép 15ly CC - 632	632	155	9,627,504	0	5,078,155,161	0	Xuất kho bán hàng		
				Cộng	632		1,223,877,206	0					
				Số dư cuối kỳ	632				5,699,023,497	0			

SỔ CHỈ TIẾT VẬT TƯ HÀNG HÓA

Kho: <Tất cả>; Tháng 8 năm 2024

Tên kho	Tên hàng	Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Diễn giải	ĐVT	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
								Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Mã kho : 152 (1)								100.0000	27,200,000	67.0000	18,224,000	33.0000	8,976,000
Mã hàng : VE9AA (4)								100.0000	27,200,000	67.0000	18,224,000	33.0000	8,976,000
Vật tư	Ván ép 9li AA (1220x2440)mm	08/08/2024			Mua hàng của CÓN Tầm	Tầm	272,000.0000	100.0000	27,200,000	0.0000	0	100.0000	27,200,000
Vật tư	Ván ép 9li AA (1220x2440)mm	08/08/2024			Xuất nguyên vật liệu Tầm	Tầm	272,000.0000	0.0000	0	1.0000	272.000	99.0000	26,928,000
Vật tư	Ván ép 9li AA (1220x2440)mm	08/08/2024			Xuất nguyên vật liệu Tầm	Tầm	272,000.0000	0.0000	0	65.0000	17,680,000	34.0000	9,248,000
Vật tư	Ván ép 9li AA (1220x2440)mm	09/08/2024			Xuất chuyển kho và Tầm	Tầm	272,000.0000	0.0000	0	1.0000	272.000	33.0000	8,976,000
Mã kho : 155 (1)								40.0000	17,172,778	40.0000	17,172,778	0.0000	0
Mã hàng : GG12CC-2MPLT (4)								40.0000	17,172,778	40.0000	17,172,778	0.0000	0
Thành phẩm	Gỗ ghép 12ly CC - 2MPLT	16/08/2024			Nhập vào thành phẩm Tầm	Tầm	429,319.5000	10.0000	4,293,195	0.0000	0	10.0000	4,293,195
Thành phẩm	Gỗ ghép 12ly CC - 2MPLT	17/08/2024			Xuất kho bán hàng Tầm	Tầm	429,319.4500	0.0000	0	10.0000	4,293,195	0.0000	0
Thành phẩm	Gỗ ghép 12ly CC - 2MPLT	29/08/2024			Nhập vào thành phẩm Tầm	Tầm	429,319.4333	30.0000	12,879,583	0.0000	0	30.0000	12,879,583
Thành phẩm	Gỗ ghép 12ly CC - 2MPLT	30/08/2024			Xuất kho bán hàng Tầm	Tầm	429,319.4500	0.0000	0	30.0000	12,879,583	0.0000	0
Mã kho : 156 (1)								1.0000	272,000	1.0000	272.000	0.0000	0
Mã hàng : VE9AA (2)								1.0000	272,000	1.0000	272.000	0.0000	0
Hàng hóa	Ván ép 9li AA (1220x2440)mm	09/08/2024			Xuất chuyển kho và Tầm	Tầm	272,000.0000	1.0000	272,000	0.0000	0	1.0000	272,000
Hàng hóa	Ván ép 9li AA (1220x2440)mm	09/08/2024			Xuất kho bán hàng Tầm	Tầm	272,000.0000	0.0000	0	1.0000	272.000	0.0000	0
Số dòng = 10								141.0000	44,644,778	108.0000	35,668,778	33.0000	8,976,000

-Từ chứng từ ghi sổ lên sổ cái các TK 511; TK 131; TK 632; TK 155
+ TK 511

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng
Nam, Việt Nam

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
Tháng 8 năm 2024

Tài khoản: 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ					5.149.804.200
			- Số phát sinh trong kỳ					
02/08/2024	NVK222/24	02/08/2024	Doanh thu sản lượng điện NLMT tháng 07/2024			131		177.271.320
06/08/2024	BH058/24	06/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH XD TM & DV MẠNH THẮNG theo hóa đơn 95			131		79.055.000
07/08/2024	BH059/24	07/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 96			131		33.736.000
09/08/2024	BH060/24	09/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 97			131		214.970.000
09/08/2024	BH061/24	09/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 98			131		29.564.816
11/08/2024	BH062/24	11/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 99			131		124.000.000
13/08/2024	BH063/24	13/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 101			131		68.050.000
13/08/2024	PT041/24	13/08/2024	Thu tiền bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 100			1111		15.763.889
16/08/2024	BH064/24	16/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 102			131		28.832.000
17/08/2024	BH065/24	17/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MINH NHẬT TUẤN theo hóa đơn 103			131		22.600.000
19/08/2024	BH066/24	19/08/2024	Bán hàng HỢP TÁC XÃ MỘC CỎNG DANH theo hóa đơn 104			131		20.973.333
22/08/2024	BH067/24	22/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 105			131		122.867.000
24/08/2024	BH068/24	24/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 106			131		50.180.000
24/08/2024	BH069/24	24/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 107			131		520.000
29/08/2024	BH070/24	29/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHONG VIỆT theo hóa đơn 110			131		7.375.000

Cộng chuyển sang trang sau

0 995.758.358



Được quét bằng CamScanner

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
 Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng
 Nam, Việt Nam

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang					995.758.358
29/08/2024	BH071/24	29/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 108			131		79.772.960
29/08/2024	BH072/24	29/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 109			131		19.312.000
29/08/2024	PT044/24	29/08/2024	Thu tiền bán hàng CÔNG TY CÓ PHẦN HAI BÓN BẢY theo hóa đơn 111			1111		12.751.000
30/08/2024	BH073/24	30/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH TRƯỜNG LỰC theo hóa đơn 112			131		53.848.000
30/08/2024	BH074/24	30/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MINH NHẬT TUẤN theo hóa đơn 113			131		46.380.000
31/08/2024	BH075/24	31/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 114			131		187.736.000
			- Cộng số phát sinh					1.395.558.318
			- Số dư cuối kỳ					6.545.362.518
			- Cộng lũy kế từ đầu năm					6.545.362.518

- Sổ này có 02 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày tháng năm

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**NGUYỄN THỊ THANH
THẢO**

PHẠM VĂN TẮM

+ TK 131

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng
Nam, Việt Nam

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
Tháng 8 năm 2024

Tài khoản: 131 - Phải thu của khách hàng

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ				4.062.969.049	
			- Số phát sinh trong kỳ					
02/08/2024	NVK222/24	02/08/2024	Doanh thu sản lượng điện NLMT tháng 07/2024			33311	14.181.706	
02/08/2024	NVK222/24	02/08/2024	Doanh thu sản lượng điện NLMT tháng 07/2024			5113	177.271.320	
06/08/2024	BH058/24	06/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH XD TM & DV MẠNH THẮNG theo hóa đơn 95			33311	6.324.400	
06/08/2024	BH058/24	06/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH XD TM & DV MẠNH THẮNG theo hóa đơn 95			5112	79.055.000	
06/08/2024	NTTK129/24	06/08/2024	Thu tiền bán ván			1121		110.116.440
07/08/2024	BH059/24	07/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 96			33311	2.698.880	
07/08/2024	BH059/24	07/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 96			5112	33.736.000	
09/08/2024	BH060/24	09/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 97			33311	17.197.600	
09/08/2024	BH060/24	09/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 97			5112	214.970.000	
09/08/2024	BH061/24	09/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 98			33311	2.365.184	
09/08/2024	BH061/24	09/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 98			51111	865.741	
09/08/2024	BH061/24	09/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 98			5112	28.699.075	
09/08/2024	NTTK131/24	09/08/2024	Thu tiền điện NLMT tháng 7/2024			1121		191.389.867
09/08/2024	NTTK132/24	09/08/2024	Thu tiền bán ván			1121		90.000.000
11/08/2024	BH062/24	11/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 99			33311	9.920.000	
11/08/2024	BH062/24	11/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 99			5112	124.000.000	

Cộng chuyển sang trang sau

711.284.906

391.506.307



Được quét bằng CamScanner

1/4

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
 Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng
 Nam, Việt Nam

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT đồng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang				711.284.906	391.506.307
13/08/2024	BH063/24	13/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 101			33311	5.444.000	
13/08/2024	BH063/24	13/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 101			5112	68.050.000	
14/08/2024	NTTK133/24	14/08/2024	Thu tiền bán ván			1121		30.000.000
16/08/2024	BH064/24	16/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 102			33311	2.306.560	
16/08/2024	BH064/24	16/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 102			5112	28.832.000	
17/08/2024	BH065/24	17/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MINH NHẬT TUẤN theo hóa đơn 103			33311	1.808.000	
17/08/2024	BH065/24	17/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MINH NHẬT TUẤN theo hóa đơn 103			5112	22.600.000	
19/08/2024	BH066/24	19/08/2024	Bán hàng HỢP TÁC XÃ MỘC CÔNG DANH theo hóa đơn 104			33311	1.677.867	
19/08/2024	BH066/24	19/08/2024	Bán hàng HỢP TÁC XÃ MỘC CÔNG DANH theo hóa đơn 104			51111	20.973.333	
19/08/2024	NTTK135/24	19/08/2024	Thu tiền bán ván			1121		24.408.000
22/08/2024	BH067/24	22/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 105			33311	9.829.360	
22/08/2024	BH067/24	22/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 105			5112	122.867.000	
22/08/2024	NTTK138/24	22/08/2024	Thu tiền bán ván			1121		274.987.440
24/08/2024	BH068/24	24/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 106			33311	4.014.400	
24/08/2024	BH068/24	24/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 106			5112	50.180.000	
24/08/2024	BH069/24	24/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 107			33311	41.600	
24/08/2024	BH069/24	24/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 107			5112	520.000	
26/08/2024	NTTK140/24	26/08/2024	Thu tiền bán ván			1121		364.863.960
29/08/2024	BH070/24	29/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHONG VIỆT theo hóa đơn 110			33311	590.000	

Cộng chuyển sang trang sau

1.051.019.026

1.085.765.707



Được quét bằng CamScanner

2/4

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
 Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng
 Nam, Việt Nam

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT đồng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang				1.051.019.026	1.085.765.707
29/08/2024	BH070/24	29/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHONG VIỆT theo hóa đơn 110			5112	7.375.000	
29/08/2024	BH071/24	29/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 108			33311	6.381.837	
29/08/2024	BH071/24	29/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 108			5112	79.772.960	
29/08/2024	BH072/24	29/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 109			33311	1.544.960	
29/08/2024	BH072/24	29/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 109			5112	19.312.000	
29/08/2024	NTTK142/24	29/08/2024	Thu tiền bán vắn			1121		379.874.000
30/08/2024	BH073/24	30/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH TRƯỜNG LỰC theo hóa đơn 112			33311	4.307.840	
30/08/2024	BH073/24	30/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH TRƯỜNG LỰC theo hóa đơn 112			5112	53.848.000	
30/08/2024	BH074/24	30/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MINH NHẬT TUẤN theo hóa đơn 113			33311	3.710.400	
30/08/2024	BH074/24	30/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MINH NHẬT TUẤN theo hóa đơn 113			5112	46.380.000	
30/08/2024	NTTK143/24	30/08/2024	Thu tiền bán vắn			1121		50.000.000
31/08/2024	BH075/24	31/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 114			33311	15.018.880	
31/08/2024	BH075/24	31/08/2024	Bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 114			5112	187.736.000	

Cộng chuyển sang trang sau

1.476.406.903

1.515.639.707



Được quét bằng CamScanner

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
 Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng
 Nam, Việt Nam

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT đồng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang				1.476.406.903	1.515.639.707
			- Cộng số phát sinh				1.476.406.903	1.515.639.707
			- Số dư cuối kỳ				4.023.736.245	
			- Cộng lũy kế từ đầu năm				6.500.138.969	10.278.429.144

- Sổ này có 04 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày tháng năm

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

NGUYỄN THỊ THANH
THẢO

PHẠM VĂN TÁM



Được quét bằng CamScanner

4/4

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
 Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng
 Nam, Việt Nam

Mẫu số: S03b-DNN
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
 Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
 (Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
 Tháng 8 năm 2024

Tài khoản: 632 - Giá vốn hàng bán

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT đồng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ				4.475.146.291	
			- Số phát sinh trong kỳ					
06/08/2024	XK214/24	06/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH XD TM & DV MẠNH THẮNG theo hóa đơn 95			155	78.161.129	
07/08/2024	XK215/24	07/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 96			155	33.459.046	
09/08/2024	XK220/24	09/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 97			155	210.237.866	
09/08/2024	XK221/24	09/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 98			155	27.674.099	
09/08/2024	XK221/24	09/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 98			1561	614.000	
11/08/2024	XK222/24	11/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 99			155	120.681.421	
13/08/2024	XK226/24	13/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 100			155	15.199.688	
13/08/2024	XK227/24	13/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 101			155	66.761.771	
16/08/2024	XK233/24	16/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 102			155	28.312.762	
17/08/2024	XK234/24	17/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MINH NHẬT TUẤN theo hóa đơn 103			155	21.907.088	
19/08/2024	XK235/24	19/08/2024	Xuất kho bán hàng HỢP TÁC XÃ MỘC CÔNG DANH theo hóa đơn 104			1561	20.321.645	
22/08/2024	XK236/24	22/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 105			155	112.323.658	
24/08/2024	XK242/24	24/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 106			155	41.563.303	

Cộng chuyển sang trang sau

777.217.476

0

MSK-SKENTIT

Được quét bằng CamScanner

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
 Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng
 Nam, Việt Nam

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang				777.217.476	
24/08/2024	XK243/24	24/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 107			155	430.708	
29/08/2024	XK247/24	29/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY CỔ PHẦN HAI BÓN BẢY theo hóa đơn 111			1561	12.538.221	
29/08/2024	XK248/24	29/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHONG VIỆT theo hóa đơn 110			155	7.068.861	
29/08/2024	XK249/24	29/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 108			155	78.652.085	
29/08/2024	XK250/24	29/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 109			155	17.436.331	
30/08/2024	XK251/24	30/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH TRƯỜNG LỰC theo hóa đơn 112			155	53.393.451	
30/08/2024	XK252/24	30/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MINH NHẤT TUẤN theo hóa đơn 113			155	45.076.924	
31/08/2024	NVK245/24	31/08/2024	Tính giá vốn điện NLMT T08/2024			1542	46.161.362	
31/08/2024	XK253/24	31/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 114			155	185.901.787	
			- Cộng số phát sinh				1.223.877.206	
			- Số dư cuối kỳ				5.699.023.497	
			- Cộng lũy kế từ đầu năm				5.699.023.497	

- Sổ này có 02 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày tháng năm

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**NGUYỄN THỊ THANH
THẢO**

PHẠM VĂN TẮM

+ TK 155

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng
Nam, Việt Nam

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Tháng 8 năm 2024

Tài khoản: 155 - Thành phẩm

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT đồng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ				1.777.194.373	
			- Số phát sinh trong kỳ					
06/08/2024	XK214/24	06/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH XD TM & DV MẠNH THẮNG theo hóa đơn 95			632		78.161.129
07/08/2024	XK215/24	07/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 96			632		33.459.046
08/08/2024	NK113/24	08/08/2024	Nhập ván thành phẩm			1541	76.513.230	
09/08/2024	NK114/24	09/08/2024	Nhập ván thành phẩm			1541	42.873.787	
09/08/2024	XK220/24	09/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 97			632		210.237.866
09/08/2024	XK221/24	09/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 98			632		27.674.099
11/08/2024	XK222/24	11/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 99			632		120.681.421
12/08/2024	NK116/24	12/08/2024	Nhập ván thành phẩm			1541	70.807.877	
13/08/2024	NK117/24	13/08/2024	Nhập ván thành phẩm			1541	66.761.771	
13/08/2024	XK226/24	13/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 100			632		15.199.688
13/08/2024	XK227/24	13/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 101			632		66.761.771
16/08/2024	NK121/24	16/08/2024	Nhập ván thành phẩm			1541	7.986.389	
16/08/2024	NK122/24	16/08/2024	Nhập ván thành phẩm			1541	4.293.195	
16/08/2024	NK123/24	16/08/2024	Nhập ván thành phẩm			1541	9.627.503	
16/08/2024	XK233/24	16/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 102			632		28.312.762
17/08/2024	XK234/24	17/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MINH NHẬT TUẤN theo hóa đơn 103			632		21.907.088
21/08/2024	NK125/24	21/08/2024	Nhập ván thành phẩm			1541	91.088.470	
22/08/2024	XK236/24	22/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH THC FURNITURE theo hóa đơn 105			632		112.323.658

Cộng chuyển sang trang sau

369.952.222

714.718.528



Được quét bằng CamScanner

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
 Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng
 Nam, Việt Nam

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT đồng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang				369.952.222	714.718.528
23/08/2024	NK127/24	23/08/2024	Nhập ván thành phẩm			1541	41.994.011	
24/08/2024	XK242/24	24/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 106			632		41.563.303
24/08/2024	XK243/24	24/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 107			632		430.708
26/08/2024	NK130/24	26/08/2024	Nhập ván thành phẩm			1541	66.359.986	
26/08/2024	NK131/24	26/08/2024	Nhập ván thành phẩm			1541	75.385.630	
29/08/2024	NK133/24	29/08/2024	Nhập ván thành phẩm			1541	133.950.636	
29/08/2024	NK134/24	29/08/2024	Nhập ván thành phẩm			1541	11.979.584	
29/08/2024	NK135/24	29/08/2024	Nhập ván thành phẩm			1541	12.879.583	
29/08/2024	NK136/24	29/08/2024	Nhập ván thành phẩm			1541	20.217.758	
29/08/2024	XK248/24	29/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHONG VIỆT theo hóa đơn 110			632		7.068.861
29/08/2024	XK249/24	29/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 108			632		78.652.085
29/08/2024	XK250/24	29/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 109			632		17.436.331
30/08/2024	XK251/24	30/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH TRƯỜNG LỰC theo hóa đơn 112			632		53.393.451
30/08/2024	XK252/24	30/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MINH NHẬT TUẤN theo hóa đơn 113			632		45.076.924
31/08/2024	XK253/24	31/08/2024	Xuất kho bán hàng CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI HIỆP PHÁT theo hóa đơn 114			632		185.901.787

Cộng chuyển sang trang sau

732.719.410

1.144.241.978



Được quét bằng CamScanner

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG
 Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng
 Nam, Việt Nam

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang				732.719.410	1.144.241.978
			- Cộng số phát sinh				732.719.410	1.144.241.978
			- Số dư cuối kỳ				1.365.671.805	
			- Cộng lũy kế từ đầu năm				5.063.285.746	4.652.724.084

- Sổ này có 03 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày tháng năm

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

NGUYỄN THỊ THANH
THẢO

PHẠM VĂN TẮM



Được quét bằng CamScanner

-Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào tất cả các chứng từ ghi sổ, kế toán tiến hành ghi lên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ như sau:

CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THANH THẮNG

Cụm Công nghiệp Đại Hiệp, Xã Đại Hiệp, Huyện Đại Lộc,

Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

Mẫu số: S02b-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Tháng 8 năm 2024

Ngày chứng từ	Số chứng từ	Số tiền	Ghi chú
A	B	I	C
31/08/2024	CTGS029/24	108.231.314	CP tính GT T08/24
31/08/2024	CTGS030/24	40.800.534	CP tính GT điện NLMT T08/24
31/08/2024	CTGS031/24	46.161.362	Giá vốn điện NLMT T08/24
31/08/2024	CTGS032/24	47.597.982	CP TH T08/24
- Cộng tháng 8		242.791.192	
- Cộng lũy kế từ đầu quý III		476.436.685	

- Sổ này có 1 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 1

- Ngày mở sổ:

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

NGUYỄN THỊ THANH THẢO

PHẠM VĂN TÂM

2.2.3. Nhận xét

- 2.2.3.1. Về chấp hành chế độ, chính sách kế toán
- Về chứng từ sử dụng: Chứng từ kế toán được lập nghiêm túc, hợp lý, hợp lệ đảm bảo theo quy định của bộ tài chính. Các chứng từ được sắp xếp theo từng tháng, đóng thành từng sổ để thuận tiện lưu giữ và dễ dàng tìm kiếm, quản lý, theo dõi.
 - Về hệ thống tài khoản sử dụng: thông qua tài khoản kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được phản ánh kịp thời, đầy đủ, hợp lý, chính xác theo đúng quy định của bộ tài chính.
 - Về hình thức kế toán: Công ty áp dụng hình thức chứng từ ghi sổ phù hợp với công ty và dễ dàng sử dụng trên phần mềm kế toán. Đảm bảo các nghiệp vụ được phản ánh kịp thời, chính xác, linh hoạt và lập báo cáo đúng theo quy định của bộ tài chính.

- Về sổ sách kế toán: Công ty sử dụng sổ sách kế toán tương đối đầy đủ và phù hợp theo đúng chế độ kế toán của công ty sử dụng, thực hiện các quy trình sử dụng hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

2.2.3.2. Về phân công nhiệm vụ kế toán

- Công ty tổ chức bộ máy theo hình thức tập trung phù hợp với quy mô và điều kiện kinh doanh của công ty và thực tế cho thấy mô hình này hoạt động hiệu quả, đảm bảo cho quá trình quản lý, truyền đạt nhanh chóng kịp thời các chỉ đạo của cấp trên.

- Các bộ phận có quan hệ hỗ trợ, giúp đỡ, có liên hệ mật thiết với nhau để công việc đạt hiệu quả tối ưu nhất.

2.2.3.3. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán

+ Công ty áp dụng phần mềm “MISA” phục vụ cho công tác kế toán. Phần mềm này đơn giản, dễ sử dụng và có những ưu điểm sau:

+ Quy trình ghi sổ các nghiệp vụ phát sinh được thực hiện trên máy tính nên tốc độ xử lý dữ liệu sẽ nhanh chóng hơn, tiết kiệm thời gian và công sức của người làm kế toán.

+ Máy tính sẽ xử lý dữ liệu chính xác theo như được lập trình, tránh những sai sót khi kế toán xử lý dữ liệu một cách thủ công.

+ Việc cung cấp các thông tin kế toán sẽ dễ dàng và nhanh chóng hơn vì các thông tin kế toán đã có sẵn trên máy vi tính. Giúp công ty kịp thời đưa ra những giải pháp xử lý khi có sự cố xảy ra.

CHƯƠNG III: BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ PHẢI THU KHÁCH HÀNG TẠI CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV TÂN THÀNH THẮNG

3.1 Những điểm giống và khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn

3.1.1 Những điểm giống nhau

- Về chứng từ sử dụng: DN áp dụng đầy đủ các chứng từ cần thiết khi phát sinh các nghiệp vụ bán hàng và phải thu khách hàng
- Về hệ thống sổ kế toán: Hầu hết sổ kế toán đều được sử dụng phù hợp với tình hình của công ty và theo quy định của Nhà nước
- Về quy trình ghi sổ kế toán: Kế toán thực hiện đầy đủ các bước theo hình thức chứng từ ghi sổ

3.1.2 Những điểm khác nhau

- Về lý thuyết:
 - + Chứng từ phải có chữ kí đầy đủ
 - + Khi có nghiệp vụ kế toán phải định khoản và tính toán.
- Về thực tiễn:
 - + Chứng từ không đầy đủ hết chữ kí
 - + Khi có nghiệp vụ kế toán thì kế toán ghi trực tiếp vào chứng từ và sổ sách.

3.2 Bài học kinh nghiệm của bản thân khi thực hiện tổ chức công tác kế toán bán hàng và phải thu khách hàng tại doanh nghiệp

3.2.1. Về kiến thức

- Hiểu được cơ bản thông tin thực tế về kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng
- Xác định được quy trình luân chuyển chứng từ của kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng
- Nhận diện được chứng từ thực tế vận dụng tại đơn vị

3.2.2. Về kỹ năng

- Kỹ năng tin học văn phòng được nâng cao
- Kỹ năng sử dụng phần mềm kế toán
- Biết cách sắp xếp chứng từ một cách khoa học và hợp lý
- Có kỹ năng cơ bản về bán hàng

3.2.3. Thái độ

- Luôn tôn trọng giờ làm việc và nội quy do công ty đề ra
- Đề cao tính trung thực
- Cẩn thận, chăm chỉ, tỉ mỉ trong công việc

3.3. Đề xuất, kiến nghị với nhà trường khi tổ chức giảng dạy phần hành kế toán bán hàng và phải thu khách hàng

- Qua thời gian thực tập 3 tháng không quá ngắn nhưng cũng không dài tại đơn vị, em thấy nhà trường nên liên hệ, tổ chức cho sinh viên được đi học việc hay đi thực tế tại đơn vị trước khi đi thực tập để sinh viên có cơ hội được tiếp cận sớm với môi trường. Doanh nghiệp, các nghiệp vụ thực tế xảy ra và được tham gia làm việc như một kế toán thực sự để có thêm nhiều kiến thức và kinh nghiệm hơn, học hỏi được nhiều điều để khi đi thực tập có thể hoàn thành bài báo cáo cách trọn vẹn.

- Trong quá trình giảng dạy phần hành kế toán bán hàng và thanh toán tiền hàng nên giảm bớt lý thuyết và thêm dẫn chứng nhiều tình huống thực tế để sinh viên biết thêm và học được cách xử lý các trường hợp khác biệt giữa thực tế với lý thuyết.

- Tổ chức cho sinh viên song song với việc học lý thuyết sẽ thực hành luôn cách hạch toán, ghi các chứng từ sổ sách liên quan đến các nghiệp vụ trong phần hành đó.

- Cần tăng thêm số tiết học của môn Kế toán máy để sinh viên làm quen và thực hành trau dồi khả năng ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác kế toán, thay vì viết tay thủ công thì có thể cho sinh viên thực hành trực tiếp trên máy để tạo thành thói quen và kỹ năng làm việc nhanh chóng, hiệu quả.

- [1] *Giáo trình Nguyên lý kế toán* - xuất bản 2014 của Trường Cao đẳng Thương Mại.
- [2] *Giáo trình Tổ chức công tác kế toán* - xuất bản 2016 của Trường Cao đẳng Thương Mại.
- [3] Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 28/08/2016 của Bộ tài chính
- [4] Các bài báo cáo của những năm trước trên trang web: thuvienso.cdtm.edu.vn